

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KIỂM DỊCH VẬN CHUYỂN, KIỂM SOÁT GIẾT MỔ ĐỘNG VẬT

Ngày 6/6/2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tăng cường công tác quản lý kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ động vật, bảo đảm vệ sinh thú y. Theo báo cáo của các địa phương, hiện công tác quản lý kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ động vật còn nhiều khó khăn, tồn tại, bất cập. Trong đó, chính quyền một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý vận chuyển và kiểm soát giết mổ động vật, chưa ban hành kế hoạch xây dựng mạng lưới giết mổ động vật theo quy định của Luật Thú y, bởi đến tháng 5/2023, cả nước mới có 18 tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch. Cả nước hiện có 463 cơ sở giết mổ động vật tập trung và hơn 24.000 cơ sở nhỏ lẻ giết mổ động vật. Trong đó, cơ sở vật chất chưa bảo đảm tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và bố trí nguồn lực tài chính cho công tác quản lý giết mổ, an toàn thực phẩm còn rất nhiều hạn chế. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và phối hợp giữa ngành thú y với các ngành có liên quan tại nhiều địa phương còn chưa tốt, đặc biệt chưa xử lý triệt để cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ không phép.

Nhằm khẩn trương khắc phục tình trạng trên, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, chỉ đạo các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện nghiêm quy định của Luật Thú y, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 22/3/2021, Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 14/01/2023,



Kiểm tra các lò giết mổ động vật tại thành phố Hồ Chí Minh

đặc biệt là Công điện số 426/CĐ-TTg ngày 18/5/2023 do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành và chỉ đạo thực hiện.

Ưu tiên bố trí nguồn lực để kiện toàn, tăng cường năng lực hệ thống thú y các cấp. Đối với địa phương đã sáp nhập trạm quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện với các đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện cần khẩn trương kiện toàn và tăng cường năng lực hệ thống thú y các cấp theo quy định của Luật Thú y năm 2015. Trong đó, bám sát chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về duy trì, kiện toàn và tăng cường năng lực hệ thống thú y các cấp theo quy định tại Điều 6 Luật Thú y. Đặc biệt, khẩn trương thành lập lại Trạm Thú y cấp huyện thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đối với địa phương đang giữ ổn định hệ thống trạm quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện trực thuộc Chi cục, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị tiếp tục duy trì hệ thống tổ chức theo quy định tại Điều 6, Luật Thú y; Điều 4 và Điều 5 của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.

Khẩn trương rà soát, ban hành kế hoạch và có lộ trình xây dựng mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung theo quy định của Luật Thú y, Luật Quy hoạch và thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 14/01/2023.

Rà soát, ban hành chính sách kêu gọi, khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ tập trung. Chỉ đạo các ban, sở, ngành phối hợp với UBND các cấp chịu trách nhiệm xây dựng lộ trình. Chỉ đạo các cơ quan liên quan vận động và có giải pháp triệt để đưa các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, tự phát vào khu giết mổ tập trung và kiên quyết xử lý các cơ sở không bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ 4.0 trong công tác kiểm dịch động vật, quản lý động vật, sản phẩm động vật, xây dựng hệ thống thông tin kiểm soát giết mổ, cơ sở dữ liệu chăn nuôi để truy xuất nguồn gốc gia súc, gia cầm đưa vào giết mổ tại địa phương.

Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh, buôn bán, giết mổ, sơ chế, chế biến nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc tuân thủ và thực hành tốt quy trình giết mổ, sơ chế,

☞ chế biến để bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm; tuyên truyền nâng cao nhận thức của người tiêu dùng, không sử dụng các sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, không đảm bảo sinh thú y, an toàn thực phẩm.

Trong vấn đề nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất, ban hành chính sách đặc thù nhằm kêu gọi, khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng dây chuyền giết mổ động vật treo hiện đại. Chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện chuyển đổi ngành nghề cho lực lượng lao động sau khi ngưng hoạt động cơ sở giết mổ thủ công.

Cần có những giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cụ thể từng dự án nhằm nâng dần công suất giết mổ công nghiệp, bảo đảm các nhà máy giết mổ gia súc công nghiệp phải hoạt động đạt 80 - 100% công suất.

Bố trí nguồn kinh phí dự phòng để chi trả lương cho cán bộ thú y thực hiện nhiệm vụ kiểm soát giết mổ trong trường hợp nguồn thu phí bị thiếu hụt do thiên tai, dịch bệnh. Cần có cơ chế đặc thù cho ngành thú y được hợp đồng lao động để thực hiện công tác kiểm soát giết mổ và chi trả tiền công, tiền lương cho lực lượng này từ nguồn thu phí, lệ phí.

Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT hàng năm xây dựng các chương trình giám sát an toàn thực phẩm trong chuỗi sản xuất thực phẩm có nguồn gốc động vật. Chủ động bố trí nguồn kinh phí của địa phương để thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm đối với thịt, gia súc, gia cầm.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là thanh tra, kiểm tra đột xuất về thú y, an toàn thực phẩm đối với cơ sở giết mổ động vật, xử lý triệt để theo quy định pháp luật đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung không có giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và cơ sở giết



Xử lý vi phạm vận chuyển động vật không có giấy chứng nhận kiểm dịch

mổ nhỏ lẻ không có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Xử lý vi phạm vận chuyển động vật không có giấy chứng nhận kiểm dịch.

Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở giết mổ động vật trên địa bàn tỉnh, thành phố để bảo đảm an toàn dịch bệnh, vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

Bộ Nông nghiệp và PTNT yêu cầu Cục Thú y tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, giám sát an toàn thực phẩm. Tổng hợp và phổ biến các mô hình quản lý giết mổ phù hợp cho các tỉnh miền núi nói chung nhằm quản lý hiệu quả cơ sở giết mổ động vật bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm. Thành lập các đoàn công tác đến các địa phương để phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc tổ chức triển khai công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y.

Ban Quản lý các dự án nông nghiệp nghiên cứu, đề xuất sử dụng các nguồn vốn của các chương trình, dự án tài trợ quốc tế và nguồn vốn khác để hỗ trợ địa phương xây dựng cơ sở giết mổ tập trung nhằm bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường giới thiệu các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động giết mổ, sơ chế tập trung sản phẩm có nguồn gốc động vật. Tham mưu Bộ Nông nghiệp và PTNT báo cáo Chính phủ có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị thịt lợn và gà xây dựng các nhà máy giết mổ thịt mát, thịt cấp đông, hình thành các chuỗi sản xuất thực phẩm nguồn gốc động vật từ trang trại đến bàn ăn phục vụ tiêu dùng trong nước và để xuất khẩu.

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp Cục Thú y tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực về kiểm dịch, kiểm soát giết mổ động vật cho Chi cục Chăn nuôi Thú y tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình cơ sở giết mổ ở các quy mô, phạm vi khác nhau, bảo đảm tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tiễn của các địa phương.

Bộ Nông nghiệp và PTNT yêu cầu Cục Thú y xây dựng quy chế phối hợp giữa chính quyền với lực lượng thú y, y tế, công an, quản lý thị trường... trong công tác quản lý cơ sở giết mổ, thường xuyên trao đổi thông tin và phối hợp kịp thời khi xử lý các vụ việc liên quan đến quản lý vận chuyển, giết mổ động vật, an toàn thực phẩm đối với thịt gia súc, gia cầm. □

BBT (gt)

Ý KIẾN KẾT LUẬN CỦA THỦ TRƯỞNG PHÙNG ĐỨC TIẾN TẠI HỘI NGHỊ VỀ KHAI THÁC THỦY SẢN



Thủ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phùng Đức Tiến phát biểu chỉ đạo Hội nghị

Ngày 15/5/2023, tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND tỉnh Nghệ An tổ chức Hội nghị “Giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác hải sản và Triển khai Chương trình, Đề án trong lĩnh vực khai thác thủy sản”. Sau khi nghe báo cáo của Tổng cục Thủy sản, Viện Nghiên cứu Hải sản, Trung tâm Khuyến nông quốc gia và các ý kiến thảo luận của các đại biểu tham dự Hội nghị, Thủ trưởng Phùng Đức Tiến kết luận như sau:

Tình hình sản xuất khai thác thủy sản 2022 đã đạt được kết quả tích cực, nguồn lợi cá nổi xuất hiện nhiều, sản lượng khai thác của một số nghề giữ mức ổn định,

công tác chỉ đạo sản xuất ngày càng hiệu quả. Tình hình sản xuất khai thác thủy sản năm 2022 đã đạt được những kết quả tích cực, tổng sản lượng khai thác đạt 3,86 triệu tấn (giảm 1,8% so với năm 2021), trong đó khai thác biển đạt 3,66 triệu tấn (giảm 2% so với năm 2021), khai thác nội địa 198 nghìn tấn (tăng 1,6% so với năm 2021).

Tình hình khai thác thủy sản những tháng cuối năm 2023 có nhiều diễn biến phức tạp của thời tiết như mưa bão thường xuyên xảy ra gây ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của ngư dân. Do vậy, công tác chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, hướng dẫn sản xuất của các cơ quan quản lý từ Trung ương

đến địa phương là rất cần thiết, để đạt được kết quả tốt trong năm 2023 yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Cục Thủy sản

- Khẩn trương trình lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT ký ban hành Quyết định về Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1090/QĐ-TTg ngày 19/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Quốc gia phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững giai đoạn 2022 - 2025, định hướng 2030 phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng tới nguồn lợi và môi trường sinh thái làm cơ sở để các địa phương triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và các địa phương theo dõi diễn biến thời tiết, tình hình an ninh trật tự trên biển để kịp thời chỉ đạo và đề xuất các giải pháp phù hợp hỗ trợ ngư dân yên tâm sản xuất trên biển.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn ngư dân các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới như: kỹ thuật bảo quản sản phẩm trên



tàu cá, kỹ thuật khai thác thủy sản để tăng năng suất, tăng hiệu quả và nâng cao giá trị các sản phẩm khai thác.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức rà soát, đánh giá các chính sách trong Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.

- Tăng cường công tác quản lý tàu cá như tổ chức rà soát, kiểm tra lại việc đăng ký, đăng kiểm tàu cá; các trang thiết bị thông tin liên lạc, trang thiết bị đảm bảo an toàn cho người và tàu cá, các khu neo đậu tránh trú bão và các cảng cá cho tàu cá.

2. Cục Kiểm ngư

- Chỉ đạo lực lượng Kiểm ngư tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm qui định quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ ngư dân yên tâm sản xuất trên biển.

- Tăng cường công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản thông qua sử dụng 6 thiết bị ghi âm, ghi hình vừa được Thường vụ Quốc Hội thông qua.

3. Viện Nghiên cứu hải sản

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy sản và các địa phương cập nhật thông tin phục vụ công tác dự báo ngư trường, đáp ứng dự báo ngư trường khai thác theo các nhóm loài, từng ngư trường, từng nhóm nghề, từng tháng phục vụ công tác chỉ đạo sản xuất hiệu quả và bền vững.

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy sản hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt công tác dự báo ngư trường khai thác hải sản trên các vùng biển, đặc biệt là vùng biển ven bờ, vùng lộng.



Đội tuần tra kiểm tra phương tiện vi phạm

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Khẩn trương tổ chức triển khai Quyết định số 1090/QĐ-TTg ngày 19/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Quốc gia phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững giai đoạn 2022 - 2025, định hướng 2030 phê duyệt chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng tới nguồn lợi và môi trường sinh thái.

- Tổ chức rà soát và xem xét điều chỉnh giảm số hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản tại vùng ven bờ và vùng lộng sát thực với số tàu cá hiện có của địa phương phù hợp với quy định tại Điều 49 Luật Thủy sản năm 2017.

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn cho ngư dân về các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới như: kỹ thuật bảo quản sản phẩm trên tàu cá, kỹ thuật khai thác thủy sản

để tăng năng suất, tăng hiệu quả và nâng cao giá trị các sản phẩm khai thác.

- Tổ chức cho ngư dân ký cam kết không vi phạm vùng biển các nước khai thác hải sản.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn ngư dân tổ chức hoạt động sản xuất trên các vùng biển xa theo mô hình tổ ngư dân đoàn kết sản xuất trên biển để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động và hạn chế rủi ro gặp phải khi hoạt động trên biển.

- Thực hiện hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, đánh giá thực hiện các chính sách trong Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.

- Chỉ đạo Thanh tra chuyên ngành thủy sản tăng cường kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm qui định về hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên vùng biển thuộc phạm vi quản lý của địa phương. □

BBT (gt)

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC



Hội nghị sơ kết thực hiện nhiệm vụ khuyến nông 6 tháng đầu năm và triển khai kế hoạch 6 tháng cuối năm 2023

Năm 2023, hoạt động khuyến nông tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT; sự ủng hộ, giúp đỡ của các Tổng cục, Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ; sự chỉ đạo, đôn đốc của các cấp Đảng, chính quyền, đặc biệt là của hệ thống khuyến nông trong cả nước và các tổ chức, các đơn vị liên quan. Hệ thống tổ chức khuyến nông tiếp tục được hoàn thiện, củng cố, năng lực được nâng cao, đáp ứng yêu cầu và hoạt động ngày càng hiệu quả.

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia được giao quản lý 136 dự án Khuyến nông Trung ương, trong đó 45 dự án do các đơn vị thuộc Bộ chủ trì, 91 dự án do các đơn vị không thuộc Bộ chủ trì. Sáu tháng đầu năm nay, các dự án đã và đang triển khai đúng nội dung, mục tiêu và kết quả theo thuyết minh dự án được phê duyệt nhằm thực hiện tốt mục tiêu đề ra.

Các dự án triển khai theo hướng ưu tiên "phát triển nông

ng nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh", tập trung một số đối tượng cây con chủ lực, vùng trọng điểm và sản xuất hàng hóa nhằm thực hiện mục tiêu phát triển của ngành, theo hướng tích hợp đa giá trị trong sản phẩm nông nghiệp; tri thức hóa nông dân, chuyên nghiệp hóa nông nghiệp và người nông dân chuyên nghiệp góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, các dự án còn góp phần triển khai đề án xây dựng vùng nguyên liệu cũng như đào tạo, quảng bá hình thức, cách thức làm nông nghiệp cho người dân thực hiện chuyển đổi từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp. Mô hình khuyến nông gắn với xây dựng các tổ khuyến nông cộng đồng. Các mô hình trình diễn đã khẳng định và chứng minh được tính hiệu quả, ưu việt khi áp dụng

tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, gắn với quy chuẩn, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng sản phẩm. Đặc biệt việc cấp mã số vùng trồng cho một số loài cây như: chanh leo, bơ, sầu riêng góp phần nâng cao giá trị cho vùng nguyên liệu.

Năm 2023, lĩnh vực trồng trọt triển khai 50 dự án, xây dựng 207 mô hình, quy mô 4.029 ha cây trồng các loại. Kết thúc 6 tháng đầu năm, các dự án đã triển khai được 2.630 ha cây trồng các loại.

Với nhóm cây lương thực như lúa, ngô... tập trung sản xuất hàng hóa, liên kết tiêu thụ sản phẩm với mục tiêu hạ giá thành, giảm chi phí, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo gia tăng giá trị cho sản phẩm.

Với cây công nghiệp và cây ăn quả triển khai 23/23 dự án, tập trung vào các loại cây: chè, cà phê, cao su, sầu riêng, bơ... xây dựng các mô hình liên kết tổ chức sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm gắn với các tổ khuyến nông

☞ cộng đồng, nâng cao giá trị của sản phẩm gắn với cấp mã số vùng trồng, truy suất nguồn gốc, chứng nhận sản phẩm VietGAP, an toàn, hữu cơ và hỗ trợ nông dân kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm bền vững. Với cây rau hoa, tập trung sản xuất rau chất lượng cao, an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, sản xuất rau trái vụ, nhà lưới, công nghệ cao, sản xuất hữu cơ... đồng thời gắn với truy suất nguồn gốc, liên kết tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng và giá trị của rau trong sản xuất.

Lĩnh vực lâm nghiệp triển khai 21/22 dự án, xây dựng 51 mô hình với quy mô 470 ha cây gỗ lớn và lâm sản ngoài gỗ, tập trung là cây keo lai, mắc ca, sơn tra, sa nhân tím, địa hoàng... Đến nay, đã xây dựng được 178/470 ha đạt 38% kế hoạch.

Lĩnh vực chăn nuôi, triển khai 30 dự án, xây dựng được 44 mô hình với 59 điểm trình diễn, 489 hộ dân tham gia, quy mô 56.670 con vật nuôi các loại, 140 tấn thức ăn thô, 1.250 đàn ong. Các mô hình chăn nuôi tập trung vào lợn sinh sản tăng cường các biện pháp an toàn sinh học, chăn nuôi theo VietGAHP, theo hướng hữu cơ, tuần hoàn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm. Mô hình sản xuất, chế biến và bảo quản thức ăn thô xanh cho gia súc ăn cỏ, thích ứng với biến đổi khí hậu đã chuyển giao các giống cỏ voi lai năng suất cao gắn với kỹ thuật chế biến và bảo quản thức ăn thô xanh bằng phương pháp ủ chua, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Lĩnh vực khuyến ngư triển khai 32 dự án, xây dựng 76 mô hình, 72 tàu khai thác với 4 hầm bảo quản và 72 nhật ký điện tử, 60 tấn cá nguyên liệu sản xuất nước mắm. Với dự án mới, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã hướng dẫn các đơn vị triển khai chọn điểm, chọn

hộ và tập huấn kỹ thuật, một số mô hình nuôi tôm, cá giò đã thả giống và hướng dẫn kỹ thuật, theo dõi sinh trưởng phát triển của cá. Các dự án chuyển tiếp đã cấp phát con giống, một phần thức ăn, vật tư cho mô hình. Kết quả, cá sinh trưởng và phát triển tốt, đồng đều, tỷ lệ sống đảm bảo yêu cầu. Một số mô hình chuyển tiếp từ năm 2022 như mô hình nuôi cá tầm đạt chứng nhận VietGAP, trọng lượng cá đạt 1,7 kg/con, tỷ lệ sống đạt 70%. Với dự án khai thác, chế biến và bảo quản, các đơn vị đã lắp đặt nhật ký điện tử và hầm bảo quản cho tàu khai thác xa bờ, hướng dẫn các hộ vận hành đảm bảo quy trình kỹ thuật.

Năm nay, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiếp tục phối hợp với khuyến nông các tỉnh, thành phố để triển khai dự án nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực khuyến nông địa phương; duy trì, mở rộng kết quả sau khi kết thúc dự án. Các dự án gắn với cây, con chủ lực; khắc phục sự dàn trải, manh mún. Các dự án đều gắn với nội dung xây dựng mô hình tổ chức sản xuất mới như hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng; vùng nguyên liệu; liên kết sản xuất giữa hợp tác xã, tổ hợp tác với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị để bao tiêu sản phẩm đầu ra cho nông dân. Đồng

thời tổ chức hội thảo đầu bờ, sơ kết, tổng kết kết quả dự án để tuyên truyền và nhân rộng các mô hình ra sản xuất đại trà. Tuy nhiên, một số đơn vị chưa quan tâm đến tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân rộng mô hình. Một số dự án triển khai tại các xã miền núi, khả năng tiếp cận tiến bộ kỹ thuật của người dân hạn chế. Công nghệ bảo quản, chế biến chưa đi kèm với sản xuất để nâng cao hiệu quả và giá trị sản phẩm, thúc đẩy sản xuất bền vững. Hầu hết các dự án sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, tuy nhiên tính bền vững, liên kết chưa cao.

Hoạt động thông tin tuyên truyền khuyến nông đã triển khai ngay sau khi được phê duyệt, nội dung bám sát các chủ trương của Đảng, Nhà nước cũng như của Bộ, ngành; phục vụ Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nông nghiệp hữu cơ, xây dựng vùng nguyên liệu, chuyển đổi số, khuyến nông cộng đồng, cơ giới hoá ... Hoạt động thông tin tuyên truyền đã nhanh chóng chuyển tải thông tin chỉ đạo sản xuất, hướng dẫn kỹ thuật tới bà con nông dân, cán bộ kỹ thuật sản xuất nông nghiệp tại các địa phương. Truyền thông đã sáng tạo, linh hoạt áp



Mô hình cơ giới hoá trong sản xuất lúa tại Hà Nam

dụng đa dạng hình thức truyền thông qua các ấn phẩm khuyến nông, trang web, sự kiện khuyến nông, phương tiện thông tin đại chúng với nhiều loại hình như: báo viết, báo nói, báo hình, báo điện tử.

Công tác đào tạo huấn luyện đã hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai, một số đơn vị đã tổ chức đoàn khảo sát, học tập trong nước góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng cán bộ làm công tác khuyến nông. Đào tạo theo khung chương trình và đa dạng đối tượng đào tạo, đào tạo theo nhu cầu. Nội dung đào tạo tập trung các lĩnh vực kinh tế tuần hoàn nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp hữu cơ; tư duy kinh tế nông nghiệp; tiếp cận và liên kết thị trường; đào tạo nông dân công nghệ số; nâng cao năng lực, kiến thức toàn tổ chức khuyến nông cơ sở; tập huấn khuyến nông phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn.

Đề án Tổ Khuyến nông cộng đồng tiếp tục triển khai năm thứ 2, Bộ đã ban hành văn bản gửi UBND các tỉnh, thành phố đẩy mạnh hoạt động khuyến nông, trong đó tập trung củng cố và phát triển tổ khuyến nông cộng đồng để trở thành lực lượng chủ lực của ngành nông nghiệp ở cơ sở. Đối với các tỉnh không thuộc Đề án; vận dụng, áp dụng mô hình tổ khuyến nông cộng đồng phù hợp với điều kiện của địa phương.

Năm 2023, Trung tâm tiếp tục xây dựng modul phần mềm quản lý hoạt động khuyến nông và tiến hành tạo lập cơ sở dữ liệu các modul gồm: Quản lý dự án trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, khuyến nông cộng đồng và ấn phẩm khuyến nông đã xuất bản.

Để thực hiện thành công, hiệu quả nhiệm vụ năm 2023, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề nghị Trung tâm Khuyến nông các tỉnh:

- Bám sát chủ trương, định hướng của ngành, địa phương và kết nối hệ thống, tăng cường và nâng cao chất lượng phối hợp của các đơn vị;

- Tăng cường năng lực cho hệ thống khuyến nông thông qua phát triển nguồn nhân lực và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống khuyến nông.

- Đa dạng nội dung, hình thức nhằm mở rộng đối tượng từ người sản xuất, chủ trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp đến cán bộ khuyến nông các cấp, đặc biệt là vùng miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng, thực hiện một số chương trình, chuyên đề trọng điểm để tập trung tuyên truyền nổi bật một số chủ đề "nóng" phục

vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu của hệ thống khuyến nông, kết nối hệ thống khuyến nông từ trung ương đến địa phương, đến người dân và đến các tổ chức khác.

- Tăng cường hoạt động hợp tác công tư PPP trong hoạt động khuyến nông. Huy động nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp khi tham gia các dự án, các hoạt động tập huấn, chuyển giao và truyền thông.

- Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo huấn luyện, sự kiện khuyến nông; mở rộng hình thức trực tuyến cho phù hợp và đáp ứng yêu cầu sản xuất, nâng cao hiệu quả chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thúc đẩy hợp tác trong sản xuất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nhằm hướng dẫn các đơn vị triển khai đảm bảo đúng quy định, đáp ứng mục tiêu và yêu cầu của dự án, nhiệm vụ khuyến nông theo kế hoạch đã được phê duyệt. 

BBT



KHUYẾN NÔNG VỚI VIỆC XÂY DỰNG HÌNH ẢNH NGƯỜI NÔNG DÂN CHUYÊN NGHIỆP

Trong quá trình thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất, hướng tới nền nông nghiệp hiện đại, hiệu quả, văn minh, lực lượng cán bộ khuyến nông được đánh giá có vai trò hỗ trợ, dẫn dắt người nông dân tham gia quá trình này. Để làm được điều đó, bản thân người cán bộ khuyến nông cần được nâng cao năng lực, trở thành người cán bộ khuyến nông chuyên nghiệp, đáp ứng được những yêu cầu, đòi hỏi mới của sản xuất là xây dựng người nông dân chuyên nghiệp.

Khuyến nông thay đổi tư duy và hành động

Theo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Minh Hoan, tri thức hoá nông dân là điều các quốc gia phát triển đã làm để biến người nông dân thành những doanh nhân, nhà khoa học, được trang bị kiến thức kinh tế thị trường, làm chủ được máy móc, công nghệ. Có tri thức, người nông dân trong quá trình sản xuất sẽ tự phát hiện vấn đề, phân tích và giải quyết vấn đề, biết và tự cân nhắc về rủi ro từ quyết định của mình. Có tri thức, người nông dân sẽ chủ động thích ứng với sự thay đổi, vượt qua những cú sốc do biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, biến động thị trường và biến chuyển xu thế tiêu dùng.

Nhận thức rõ yêu cầu này, thời gian qua Khuyến nông Việt Nam đã chủ trì xây dựng và triển khai Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng”. Ban đầu, mục tiêu của đề án đặt ra là thí điểm thành lập lực lượng khuyến nông ở 13 tỉnh

Nông dân chuyên nghiệp là người biết:

- ☑ Sản xuất theo thị trường
- ☑ Tính toán chi phí
- ☑ Cập nhật tri thức
- ☑ Suy nghĩ cho cộng đồng
- ☑ Hiểu rõ sức mạnh hợp tác
- ☑ Mở rộng không gian giao tiếp
- ☑ Nâng cao Sức khỏe tinh thần và thể chất



trong phạm vi của Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông lâm sản phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. Thế nhưng chỉ trong thời gian ngắn, rất nhiều tỉnh, địa phương ngoài đề án đã tự tìm hiểu, tự thành lập các tổ khuyến nông cộng đồng ở địa phương với sự tham gia của đông đảo thành phần, như cán bộ khuyến nông, cán bộ HTX, cán bộ nông nghiệp, nông dân sản xuất giỏi...

Điều đó chứng tỏ đội ngũ khuyến nông đã có thời gian đánh giá, nhìn nhận lại chính mình và nhận thấy rõ yêu cầu cần phải đổi mới, cần phải thay đổi từ tư duy đến hành động.

Sản xuất bây giờ đòi hỏi phải áp dụng cơ giới hoá đồng bộ, tiến bộ kỹ thuật mới để giúp tăng năng suất, giảm giá thành, chống chịu tốt với sâu bệnh, thời tiết; người nông dân bây giờ cũng phải biết về thị trường, các tiêu chuẩn an toàn để làm ra sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu; đồng thời còn phải biết ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ 4.0...

Nếu người cán bộ khuyến nông không am hiểu, không thành thạo những kỹ năng ấy thì sẽ không thể đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của sản xuất, sẽ không thể hỗ trợ và đồng hành cùng người nông dân và dẫn bị loại ra khỏi cuộc chơi.

Trong nhiều cuộc họp, tập huấn, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Lê Quốc Thanh đều nhấn mạnh. “Ngành nông nghiệp đang chuyển đổi tư duy từ sản xuất sang tư duy kinh tế. Do đó, hệ thống khuyến nông cũng phải chuyển mình để tiếp cận đa giá trị trong sản xuất nông nghiệp, hiệu quả và tăng trưởng xanh. Hoạt động khuyến nông không thể duy trì như truyền thống, mà sẽ phải chuyển đổi, đổi mới theo hướng tiếp cận hiện đại hơn, tiếp cận nông nghiệp gia tăng giá trị, hiệu quả sản xuất, đi liền với nhiệm vụ này thì các nhiệm vụ của khuyến nông cũng phải thay đổi”.

Theo đó, khuyến nông giai đoạn mới phải tiếp cận với tư duy của người làm kinh tế, nhìn nhận từ các dự án, chương trình và người

làm khuyến nông ở một tâm thế mới. Làm mô hình nuôi gà, nuôi lợn thì phải biết con gà con lợn ấy đi về đâu chứ cán bộ khuyến nông không thể nói là chúng tôi chỉ làm mô hình trình diễn. Nghĩa là người khuyến nông phải chuyên nghiệp lên, để từ đó hình thành lớp lớp người nông dân chuyên nghiệp” - ông Lê Quốc Thanh khẳng định.

Tăng cường năng lực cho đội ngũ khuyến nông

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đang xây dựng dự thảo Đề án Nâng cao chất lượng công tác khuyến nông, dự thảo Đề án Nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng; dự thảo Đề án Chuyển đổi số hoạt động khuyến nông giai đoạn 2021 - 2025. Với định hướng chuyển đổi sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, các đề án sẽ là cơ hội để khuyến nông tiếp cận phương thức mới và nâng cao chất lượng hoạt động.

"Có thể nói, đề án tăng cường năng lực của đội ngũ khuyến nông viên cơ sở chính là động lực kết nối vùng nguyên liệu. Cùng với hỗ trợ hạ tầng, thông qua lực lượng khuyến nông - chúng tôi gọi là hỗ trợ phần mềm - sẽ tăng cường năng lực cho cả chuỗi sản xuất. Người nông dân có sản xuất đúng quy trình hay không, cũng

cần đến lực lượng khuyến nông. Người nông dân có kết nối được thị trường hay không, cũng cần đến lực lượng khuyến nông" - ông Thanh khẳng định.

Trên cơ sở đó, các tổ khuyến nông cộng đồng chủ yếu được đào tạo huấn luyện để ngoài chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, còn phải biết kết nối với thị trường, doanh nghiệp để tư vấn cho nông dân.

Để thúc đẩy môi trường sản xuất nông thôn thì tổ khuyến nông cộng đồng cũng phải am hiểu HTX và tư vấn cho người dân tham gia vào HTX như thế nào, ký hợp đồng mua bán nông sản ra sao..., đồng thời tham gia vào quá trình chuyển đổi số, như ghi chép sổ nhật ký điện tử, hợp đồng online, đưa sản phẩm quảng bá trên sàn thương mại điện tử...

Bộ trưởng Lê Minh Hoan từng nói, cùng với kinh nghiệm "trồng trời, trồng đất, trồng mây/trồng mưa, trồng gió, trồng ngày, trồng đêm", những "lão nông tri điền" ngày nay còn có thể "trồng vào các thiết bị thông minh", nhờ đến sự hỗ trợ của các chuyên gia nông nghiệp, cán bộ khuyến nông. Sự cộng hưởng giữa kinh nghiệm tích lũy từ thửa ruộng, bờ ao với tri thức "đám mây", kết nối "dữ liệu số" có thể giúp tạo nên những "nhà khoa học chân đất", khởi tạo những giá trị mới.

Người cán bộ khuyến nông sẽ có nhiệm vụ lan toả tri thức, kỹ năng để có thể giúp người nông dân tiếp cận cách thức sản xuất mới, tham gia các chuỗi liên kết với tổ hợp tác, HTX, bắt tay với doanh nghiệp để kinh doanh hiệu quả, làm giàu bền vững. Khuyến nông sẽ giúp người nông dân biết sản xuất ra những sản phẩm thị trường cần, với cách thức tiết kiệm nhất, giá thành hợp lý nhất, mà vẫn bảo đảm chất lượng.

Bên cạnh đó, đội ngũ khuyến nông phải trở thành cầu nối giữa nông dân và doanh nghiệp, hình thành các vùng nguyên liệu lớn. Qua đó sản xuất các mặt hàng nông sản đạt chuẩn chế biến, xuất khẩu, tạo cho nông dân và doanh nghiệp có mối liên hệ bền chặt.

Để làm được điều đó, các Bộ, ban, ngành cần nhân rộng mô hình tổ khuyến nông cộng đồng và hỗ trợ kinh phí để tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động có hiệu quả hơn nữa. Đồng thời, tổ chức thêm nhiều lớp bồi dưỡng cán bộ khuyến nông cộng đồng tại các thôn bản, giúp tăng năng lực của cán bộ khuyến nông địa phương, tạo chiều sâu cho các hoạt động khuyến nông trên cả nước... □

MINH HUỆ



GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG KINH TẾ TUẦN HOÀN

Ngày 25/5/2023, tại Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Ninh tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp “Giải pháp phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn”.

Phát triển kinh tế tuần hoàn hiện nay đang là xu thế chung để phát triển kinh tế xanh và bền vững. Tuy khái niệm về nông nghiệp tuần hoàn còn khá mới ở Việt Nam, nhưng trên thực tế các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn đã xuất hiện và ngày càng phát triển. Khởi đầu là mô hình kinh tế vườn, ao, chuồng (VAC) đã được áp dụng và phổ biến tại Việt Nam từ những năm 1980 có thể được coi là hình thức nông nghiệp tuần hoàn đơn giản nhất.

Phát biểu tại Diễn đàn, ông Nguyễn Hồng Quang - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Ninh cho biết: Trong những năm qua, cùng với việc đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Bắc Ninh đã tích cực tuyên truyền, khuyến khích hỗ trợ các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn. Đến nay, đã có nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn được triển khai thực hiện, điển hình như: mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ kết hợp tiêu thụ sản phẩm, mô hình trồng lúa - trồng nấm ăn - sản xuất phân hữu cơ; mô hình trồng cỏ kết hợp nuôi bò; mô hình kinh tế tổng hợp bò - trùn quế - cỏ/ngô/cây ăn quả - gia súc, gia cầm - cá; mô hình lúa - cá...



Các đại biểu tham quan mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng tuần hoàn

Chia sẻ về mô hình kinh tế tổng hợp nuôi bò - trùn quế - trồng cỏ và cây ăn quả - nuôi vịt - thả cá, ông Trịnh Bá Biện ở xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh cho biết: Từ năm 2019, gia đình ông quyết định quy hoạch cải tạo nâng cấp khu chăn nuôi theo hướng tuần hoàn khép kín. Một phần diện tích được chuyển đổi ao nuôi thả cá, diện tích xung quanh bờ trồng cỏ voi làm thức ăn cho đàn bò sinh sản và bò 3B với hơn 30 con, một khu riêng để ủ phân bò nuôi trùn quế. Với 150m² nuôi trùn quế, cứ 45 ngày gia đình ông thu 4 - 5 tạ giun làm thức ăn cho vịt, gà, cá và nấu cháo cho bò. Phân trùn quế được dùng làm phân bón cho cỏ voi và cây ăn quả. Với cách làm như vậy, khu chăn nuôi của ông luôn thoáng sạch, không có mùi hôi, bò lớn nhanh, đàn bò mẹ con sinh trưởng phát triển tốt.

Ông Nguyễn Xuân Bằng - Giám đốc Công ty TNHH nông nghiệp CNC Hồ Gươm cho biết: “Mô hình sản xuất theo hướng kinh tế tuần hoàn đem lại hiệu quả kinh tế cao được áp dụng tại Công ty là mô

hình sản xuất nấm - cây tía tô. Phế phụ phẩm trồng nấm sau mỗi lần thu hoạch, sơ chế đều được thu gom vào bể chứa, sau đó sử dụng các chế phẩm sinh học để ủ, làm phân bón cho diện tích trồng tía tô xuất khẩu đi Nhật Bản. Với quy trình này, đã tạo ra nguồn phân bón hữu cơ tốt cho cây trồng và giúp công ty giảm chi phí”.

Mặc dù mang lại những lợi ích không nhỏ, việc xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp vẫn còn ở mức khiêm tốn, hiệu quả đạt được chưa cao, các mô hình tái chế và tận thu phụ phẩm trong nông nghiệp còn chưa phát triển. Theo đánh giá của đại diện Cục Chăn nuôi, nguyên nhân của tình trạng trên là do chăn nuôi nông hộ và trang trại nhỏ vẫn chiếm đa số, nhận thức, trình độ và tiềm lực đầu tư của hộ chăn nuôi hạn chế trong khi đó để ứng dụng công nghệ sạch, thân thiện môi trường về chuồng trại, xử lý chất thải chăn nuôi lại đòi hỏi cần tỷ suất đầu tư cao. Ngành công nghiệp phụ trợ (như sản xuất trang thiết bị, vật

HỘI THẢO GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NÔNG NGHIỆP

liệu, công nghệ vi sinh) hỗ trợ xử lý chất thải, bảo vệ môi trường trong nước còn hạn chế, chất lượng sản phẩm không đồng đều và chủ yếu còn phụ thuộc vào nhập khẩu. Thể chế pháp luật về tái chế, tái sử dụng chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải chưa đầy đủ; thiếu chính sách thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp tuần hoàn; thiếu sự liên kết giữa các chuỗi giá trị trong ngành nông nghiệp...

Tại Diễn đàn, các đại biểu đã thảo luận, phân tích những thuận lợi, khó khăn trong sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, cung cấp những thông tin về các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới đã và đang được áp dụng vào sản xuất, đồng thời chia sẻ những kinh nghiệm, cách làm hay trong việc xây dựng và phát triển những mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng tuần hoàn. Để phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn, một số giải pháp đã được đưa ra như: xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý và tiêu chuẩn hóa kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực nông nghiệp; thúc đẩy nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế; đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, chuyển từ tư duy chất thải sang quản lý nguyên vật liệu, phát triển cơ sở hạ tầng và các hoạt động sản xuất kinh doanh tuần hoàn; thúc đẩy số hóa và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, phân tích dữ liệu về kinh tế tuần hoàn; hình thành chuỗi liên kết giữa các doanh nghiệp,...

ÁNH NGUYỆT

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Vừa qua, tại thành phố Bắc Ninh, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Ninh tổ chức Hội thảo khuyến nông đô thị lần 1 năm 2023 với chuyên đề “Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp”.

Ông Lê Minh Linh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, ông Nguyễn Hồng Quang - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Ninh, bà Vũ Thị Hương - Chủ nhiệm Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đồng chủ trì hội thảo.

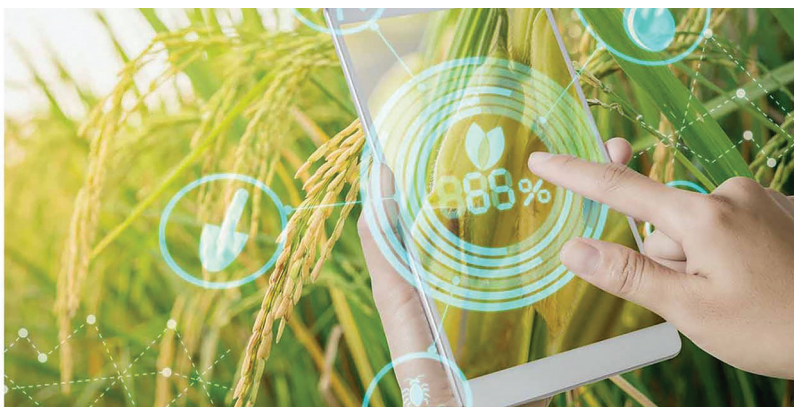
Phát biểu khai mạc hội thảo, bà Vũ Thị Hương - Chủ nhiệm Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Nội cho rằng: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư thì chuyển đổi số trong nông nghiệp là “chìa khóa” cho phát triển bền vững của ngành nông nghiệp Việt Nam, là yếu tố then chốt giúp nông dân, trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; tối ưu hóa hoạt động sản xuất, giảm chi phí, gia tăng lợi nhuận đem lại hiệu quả và sức cạnh tranh cho nông sản.

Dù được đánh giá là xu hướng tất yếu, nhưng chuyển đổi số trong nông nghiệp vẫn còn hạn chế, chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, vị thế ngành nông nghiệp. Một trong những nguyên nhân các đại biểu chỉ ra là do cơ sở hạ tầng cho phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa đồng bộ.

Thực tế công tác chuyển đổi số trong nông nghiệp đã được nhiều địa phương quan tâm triển khai. Tuy nhiên, hiện nay trên cả nước quy mô ứng dụng chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đồng bộ và rời rạc giữa các vùng, miền, địa phương.

Tại hội thảo, các đại biểu đã được giới thiệu về việc ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất nông nghiệp, các phần mềm, thiết bị công nghệ mới ứng dụng sản xuất nông nghiệp; chia sẻ kết quả thực hiện và kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp giữa các tỉnh, thành phố trên cả nước; những khó khăn trong chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp; trao đổi giữa các chuyên gia nhằm đề xuất các giải pháp để thúc đẩy chuyển đổi số hướng tới nền nông nghiệp thông minh hiện đại thực sự hiệu quả và bền vững.

Theo ông Đỗ Đình Phương - Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp thì trí tuệ nhân tạo (AI) đang được sử dụng rộng rãi trong nông nghiệp để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Các ứng dụng của AI giúp các nông dân quản lý đất, tưới cây và thu hoạch nông sản một cách tối ưu hơn, đồng thời giúp ngành nông nghiệp dự đoán được sự bất ổn về môi trường và đưa ra các biện pháp phòng chống và giảm thiểu thiệt hại. Tuy nhiên, tại Việt Nam, chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp đang ở mức rất khiêm tốn. Đối với công tác quản lý, chuyển đổi số đang được ứng dụng mạnh mẽ ở chính quyền điện tử, chính phủ điện tử và chữ ký số trong công tác quản lý là chính. Đối với sản xuất, quản lý mã số vùng trồng hay truy xuất



Chuyển đổi số trong nông nghiệp là chìa khoá để ngành nông nghiệp phát triển bền vững

nguồn gốc nông sản còn tương đối hạn chế. Thương mại điện tử nông nghiệp cũng là mảng chúng ta cần đẩy mạnh hơn nữa.

Ông Nguyễn Hồng Quang - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Ninh cho biết, Bắc Ninh là một trong những tỉnh nằm trong топ đầu cả nước đưa chuyển đổi số vào ứng dụng trong hoạt động điều hành, giám sát. Tính đến hết năm 2021, Bắc Ninh xếp thứ 4 toàn quốc trong lĩnh vực chuyển đổi số, trong đó chính quyền số xếp thứ 4, kinh tế số và xã hội số xếp thứ 6. Sản xuất nông nghiệp truyền thống đã và đang dần được thay thế bằng nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Chuyển đổi số trong sản xuất hiện nay được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, giúp cho người sản xuất tiết kiệm chi phí, minh bạch hóa sản phẩm khi đưa ra thị trường.

Tuy nhiên, việc ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp còn mới, nên nhận thức hầu hết của doanh nghiệp, cơ sở và đặc biệt là người nông dân còn hạn chế, chưa thấy được vai trò, tầm quan trọng và sức ép của việc ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp. Cơ sở hạ tầng cho phát triển, ứng dụng các công nghệ

mới chưa đồng bộ, kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phần lớn chưa đáp ứng được nhu cầu chuyển đổi số.

Từ những khó khăn trên, đại diện Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Ninh đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành bộ tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật về chuyển đổi số trong nông nghiệp; hỗ trợ xây dựng các chương trình, dự án khuyến nông trong lĩnh vực chuyển đổi số.

Phát biểu ý kiến thảo luận tại hội thảo, ông Phạm Lâm Chính Văn - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông thành phố Hồ Chí Minh cho rằng, việc chuyển đổi số trong nông nghiệp hiện mới được thực hiện đơn lẻ tại một số doanh nghiệp, hợp tác xã chứ chưa kết nối thành hệ thống hay mạng lưới, để qua đó các cơ quan quản lý có thể quản lý được sản lượng, tư vấn về dịch bệnh và thị trường. Để thu hút được nông dân, các hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia vào chuyển đổi số nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và PTNT cần có chính sách hỗ trợ nông dân tham gia chuyển đổi số.

Ông Đặng Văn Hồng - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Đà Nẵng đề nghị Trung tâm Khuyến

nông Quốc gia tăng cường công tác tuyên truyền, đào tạo tập huấn, xây dựng mô hình khuyến nông về chuyển đổi số trong nông nghiệp để nhân rộng vào sản xuất.

Tổng kết hội thảo, các đại biểu đưa ra một số giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, đó là: Nâng cao nhận thức người dân hiểu được vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng kỹ thuật số vào sản xuất nông nghiệp, tạo tiền đề cho quá trình chuyển đổi số của ngành nông nghiệp; phát triển hạ tầng, kết nối internet băng rộng chất lượng cao đến cơ sở nhằm nâng cao chất lượng và khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông của người; Đẩy mạnh tiến độ xây dựng hệ thống dữ liệu nông nghiệp về đất đai, cây trồng, vật nuôi, vùng canh tác, người sản xuất, lượng nông sản, dịch vụ... Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành để đồng bộ, kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở; Xây dựng và ban hành chính sách phù hợp, hiệu quả phục vụ chuyển đổi số trong nông nghiệp; Đẩy mạnh kết nối, liên kết nông dân, hợp tác xã với doanh nghiệp chuyển đổi số, phân phối và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, chất lượng cao trên cơ sở minh bạch thông tin mã số vùng trồng, nguồn gốc sản phẩm bằng công nghệ. □

QUANG PHÚC

KHUYẾN NÔNG HÀ GIANG - NHỮNG DẤU ẤN TRÊN CON ĐƯỜNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Trải qua gần 30 năm xây dựng và trưởng thành, vai trò của Trung tâm khuyến nông Hà Giang đã được khẳng định trong sự nghiệp phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn, góp phần không nhỏ trong công cuộc xóa đói giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới của tỉnh nhà.

Năm 1994 khuyến nông Hà Giang được thành lập với 10 cán bộ cấp tỉnh, 79 cán bộ cấp huyện. Qua gần 30 năm hoạt động, đến nay khuyến nông Hà Giang được đánh giá là một trong những tỉnh hoàn thiện nhất trên cả nước kể cả về số lượng và chất lượng hoạt động, 100% huyện, xã, phường, thị trấn và thôn bản hoạt động sản xuất nông nghiệp đều có cán bộ khuyến nông, với 2.403 người. Cán bộ khuyến nông đã trở thành người bạn đồng hành tin cậy của nhà nông, trên từng thửa ruộng, cánh đồng đều in đậm dấu chân của họ. Đây là lực lượng trực tiếp hướng dẫn giúp đỡ nông dân trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, luân canh tăng vụ, thâm canh tăng năng suất, tăng hiệu quả kinh tế trên diện tích đất canh tác, góp phần giảm nghèo ở địa bàn nông thôn.

Với phương châm cầm tay chỉ việc, học đi đôi với hành, hướng dẫn chỉ đạo tận tình thông qua mô hình, đào tạo tập huấn, tư vấn, truyền thông khuyến nông để nông dân nắm được chủ trương chính sách phát triển nông nghiệp, tiến bộ kỹ thuật, cách làm ăn có hiệu quả, khuyến nông Hà Giang đã đạt được nhiều kết quả, thể hiện ở một số lĩnh vực:

Về đào tạo tập huấn: Trong gần 30 năm, khuyến nông toàn tỉnh đã tổ chức trên 40.000 lớp tập huấn với hơn 1,5 triệu lượt người tham gia. Các lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới đến nông dân và nâng cao năng lực chuyên môn,



Thu hoạch chè Shan tuyết tại Hợp tác xã chế biến chè Phìn Hồ, tỉnh Hà Giang

ng nghiệp vụ cho cán bộ khuyến nông. Chú trọng tập huấn gắn với xây dựng mô hình trình diễn, tập huấn theo mùa vụ, theo chu trình sinh trưởng cây trồng, vật nuôi phù hợp với yêu cầu sản xuất của địa phương.

Về thông tin tuyên truyền: Hằng năm, Trung tâm xây dựng chuyên mục hướng dẫn kỹ thuật phát bằng 3 thứ tiếng (Việt, Mông, Dao) phát trên Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh và các cụm đài cơ sở, kênh VTV5 - Đài Truyền hình Việt Nam; các chuyên mục, chuyên trang hướng dẫn kỹ thuật trên Báo Hà Giang; Phát hành hàng nghìn ấn phẩm... Để tăng cường thêm kênh nghe, nhìn và giải đáp thắc mắc cho người dân về kỹ thuật sản xuất, Trung tâm Khuyến nông phối hợp với khuyến nông cơ sở tổ chức các buổi chiếu video kỹ thuật khuyến nông và tư vấn kỹ thuật sản xuất tại các phiên chợ vùng cao và các thôn bản cho hàng nghìn người xem và tổ chức tư vấn tại chỗ.

Về xây dựng các mô hình trình diễn: Hằng năm, Trung tâm Khuyến nông tỉnh xây dựng hàng chục mô hình trình diễn để bà con ứng dụng vào sản xuất, như mô hình khuyến công, trồng cỏ gắn với chăn nuôi đại gia súc, chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm, nông

ng nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô hình bảo tồn phát triển các giống cây trồng vật nuôi bản địa. Đây là cơ sở vững chắc cho việc lựa chọn, bố trí, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với từng địa phương trong tỉnh.

Nhờ có có công tác khuyến nông, đến nay, tỉnh Hà Giang đã hình thành vùng cây trồng, vật nuôi tập trung, chuyên canh với quy mô, hiệu quả cao, từng bước chuyển dịch sang nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Nhiều sản phẩm đặc trưng thế mạnh của tỉnh xây dựng được thương hiệu, chỉ dẫn địa lý như cam, chè shan, hồng không hạt, mật ong bạc hà, cá bống, thịt bò... đã giúp các địa phương xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế.

Phát huy những thành tích đã đạt được trong suốt chặng đường 30 năm qua, mỗi cán bộ khuyến nông Hà Giang xác định cần cố gắng nhiều hơn nữa để trở thành người giỏi một nghề, biết nhiều nghề, giỏi chuyên môn, vững tay nghề, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. □

PHẠM THỊ LAN ANH
Trung tâm Khuyến nông Hà Giang

PHÁT TRIỂN CÁC MÔ HÌNH LIÊN KẾT, HỢP TÁC NUÔI TÔM CHÂN TRẮNG THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

Nhiệm vụ xây dựng mô hình liên kết, hợp tác sản xuất trong ngành tôm thuộc Đề án tổng thể phát triển ngành công nghiệp tôm nước lợ Việt Nam đến năm 2030 được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia là đơn vị thực hiện từ năm 2022 đến năm 2024.

Trong năm đầu tiên - 2022, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã xây dựng thí điểm mô hình sản xuất theo hình thức liên kết ở 2 phương thức nuôi tôm nước lợ khác nhau (tôm - lúa, tôm - rừng) tại 2 tỉnh Sóc Trăng và Cà Mau. Tại các mô hình này, Trung tâm đã xây dựng các giải pháp tổ chức, quản lý liên kết theo chuỗi giá trị tôm. Mô hình liên kết 6 nhà, gồm: nhà quản lý - nhà khoa học - người nuôi - nhà cung ứng giống, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản - cơ sở thu gom - cơ sở chế biến. Đồng thời, Trung tâm tổ chức tập huấn cho các cơ sở, hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng theo chuỗi; thực hiện chuyển giao công nghệ, mỗi tỉnh đào tạo tập huấn 6 kỹ thuật viên kỹ thuật và hỗ trợ tư vấn các cơ sở thực hiện theo VietGAP.

Năm 2023, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiếp tục triển khai các mô hình nuôi tôm công nghiệp quy mô nhỏ liên kết hợp tác theo chuỗi giá trị tại xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và xã Yên Hoà, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Đây là mô hình liên kết 5 nhà: nhà quản lý; nhà khoa học; nhà cung ứng giống, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, cơ sở thu gom, tiêu thụ sản phẩm, người nuôi tôm và tổ chức chứng nhận chất lượng sản phẩm.



Thả giống tôm thẻ chân trắng tại Tổ hợp tác nuôi tôm ở tỉnh Quảng Ninh

Để mô hình đạt được tiêu chí đề ra, tháng 6/2023, Trung tâm đã triển khai các lớp tập huấn tại Quảng Ninh và Hà Tĩnh để giúp các học viên nắm vững kỹ thuật và các kỹ năng tổ chức sản xuất trong nuôi tôm. Trong chương trình tập huấn cũng đã diễn ra Lễ ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Liên hiệp Tổ hợp tác nuôi tôm của xã Cộng Hòa và xã Yên Hòa với nhà khoa học, nhà cung ứng giống, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường, đơn vị bao tiêu sản phẩm và tổ chức chứng nhận chất lượng sản phẩm. Đây chính là hoạt động nhằm tăng cường liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị để giảm giá thành sản xuất tôm nguyên liệu, đáp ứng yêu cầu hội nhập trong nước và quốc tế, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên, củng cố mối liên kết ngang trong cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu, ổn định vùng nguyên liệu cung cấp cho cơ sở chế biến.

Tại tỉnh Quảng Ninh, cuối tháng 6/2023, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ninh tổ chức lễ thả giống tại mô hình. Theo đó đã có hơn 60.000 con giống tôm thẻ chân

trắng được thả tại ao nuôi của các hộ dân là thành viên của Tổ hợp tác nuôi tôm thẻ chân trắng tại xã Cộng Hòa. Theo kế hoạch đợt thả giống thứ 2 dự kiến ngày 12/7/2023 quy mô 2 ha với 160 vạn, đợt 3 quy mô 2 ha với 160 vạn.

Theo Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Lê Quốc Thanh: Nếu như chúng ta sản xuất theo quy mô nhỏ lẻ với quy trình lạc hậu thì rất khó để cạnh tranh trên thị trường hiện nay. Chính vì vậy, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã giao cho Cục Thủy sản và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp xây dựng các mô hình liên kết các hộ nuôi tôm quy mô nhỏ để hình thành các hợp tác xã. Từ đây bà con cùng nhau xây dựng quy chế để vừa nuôi tôm có hiệu quả, lại kiểm soát tốt dịch bệnh và ô nhiễm môi trường.

Đây là các mô hình liên kết nuôi tôm công nghiệp quy mô nhỏ lấy người nuôi tôm làm trung tâm. Các cơ quan chức năng và các đơn vị sẽ đồng hành cùng bà con nuôi tôm để từ thành công của các mô hình này sẽ nhân rộng ra các vùng nuôi khác trên cả nước. □

BBT

Ý ĐẢNG - LÒNG DÂN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI THỊ XÃ VÙNG BIÊN CỦA TỈNH AN GIANG

Bức tranh quê đẹp xinh với cánh đồng lúa mênh mông, những con đường nông thôn rộng thênh thang, hệ thống điện - đường - trường - trạm được đầu tư xây dựng mới và niềm vui hiện hữu trên gương mặt của bà con nhân dân, khi đời sống vật chất và tinh thần được nâng lên rõ nét. Đó là kết quả của sự hòa quyện giữa “ý Đảng - lòng Dân” trong chung tay xây dựng nông thôn mới (NTM) trên địa bàn thị xã vùng biên Tân Châu, tỉnh An Giang.

Năm 2022 là năm đầu tiên triển khai thực hiện bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1260/QĐ - UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh An Giang. Với sự lãnh đạo của thường trực Thị ủy, sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị và đồng lòng của nhân dân, chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Xác định xây dựng NTM là hướng đến những lợi ích của bà con nhân dân, trong đó, gắn liền phát triển song hành nông nghiệp - nông thôn. Từ đó, nhiều chủ trương, chính sách quan tâm, hỗ trợ nông dân trên địa bàn có được những điều kiện thuận lợi trong sản xuất nông nghiệp ra đời, góp phần tăng năng suất và lợi nhuận. Trong năm, từ nguồn vốn chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, UBND thị xã đã nghiệm thu 07 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ đầu tư nâng cấp trên 12 km đường giao thông nội đồng ở các xã Vĩnh Xương, Phú Lộc, Phú Vĩnh, Lê Chánh và Châu Phong.

Đến nay trên địa bàn thị xã đã có 05 xã đạt chuẩn xã NTM gồm Long An, Tân An, Phú Vĩnh, Châu Phong và xã Vĩnh Hòa. Trong đó

xã Long An được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn xã NTM nâng cao. Ông Đặng Văn Nê, Phó Chủ tịch UBND thị xã Tân Châu cho biết: “Năm 2022, bà con đã tự nguyện đóng công sức tham gia xây dựng NTM với tổng số tiền trên 05 tỷ đồng để hỗ trợ cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng. Trong quá trình triển khai đã thực hiện hiệu quả các nguồn vốn lồng ghép, trong đó, có huy động sự đóng góp đặc biệt là của doanh nghiệp, của bà con nhân dân trên địa bàn”.

Những ngôi nhà mới khang trang, kiên cố được xây mới hiện hữu trên mọi nẻo đường, các cụm tuyến dân cư. Đối với những hộ có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo, các cấp và các hội đoàn thể đã tiến hành xây cất hàng trăm ngôi nhà để bà con nhân dân “an cư lạc nghiệp”, không còn nhà tre lá tạm trên địa bàn thị xã. Tính đến cuối năm 2022, bình quân 09 xã trên địa bàn thị xã đã đạt 14/19 tiêu chí và 47/57 chỉ tiêu trong thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng NTM theo Quyết định 1260 của UBND tỉnh An Giang.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) cũng đạt được nhiều kết quả nổi bật. Đến nay, thị xã đã có 06 sản phẩm đạt “chứng nhận OCOP”, gồm sản phẩm đạt 4

sao là tương hột Thanh Hồ; tương xay Thanh Hồ của Công Ty TNHH Sản xuất - Thương mại Thanh Hồ; sản phẩm mắm cá mè Vinh của hộ kinh doanh sản xuất mắm Bà Sáu; 03 sản phẩm 03 sao gồm lap xướng bò, khô bò của hộ kinh doanh Anas, xã Châu Phong; sản phẩm mắm chao cá mè Vinh ông Ba Lộc, phường Long Châu. Trong đó, sản phẩm Tương hột Thanh Hồ được Văn phòng điều phối NTM Trung ương chứng nhận là sản phẩm OCOP tiêu biểu vùng Đồng bằng sông Cửu Long và sản phẩm chao cá mè Vinh và mắm chao cá lóc của cơ sở Ông Ba Lộc đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.

Xác định rõ mục tiêu xây dựng NTM là một quá trình thường xuyên, liên tục, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc. Kết quả đạt được trong xây dựng NTM sẽ không ngừng nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển nông thôn bền vững. Định hướng của thị xã Tân Châu là phấn đấu đến năm 2025, thị xã sẽ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. □

HUYỀN THOẠI
Đài TT huyện Tân Châu, An Giang



Nông nghiệp phát triển giúp đời sống của bà con nông dân tại thị xã Tân Châu ngày càng nâng lên

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ - HƯỚNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

Sản xuất hữu cơ đang trở thành xu hướng tất yếu và là hướng đi bền vững của nền nông nghiệp hiện đại, do đó ngành nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang đang nỗ lực hỗ trợ người dân chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ. Để đồng hành cùng người nông dân, tỉnh Tuyên Quang đã phê duyệt kết quả dự án điều tra thực trạng sản xuất trồng trọt hữu cơ và nghiên cứu để xuất xác định các vùng canh tác hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Qua đó xác định 56 vùng trồng trọt hữu cơ đến năm 2025 với diện tích 1.200 ha, đến năm 2030 dự kiến xác định 65 vùng với diện tích 2.000 ha.

Ông Hoàng Thọ Phúc ở xã Nhân Mục, huyện Hàm Yên bắt đầu trồng cam hữu cơ từ 6 năm trước trên diện tích 1,5 ha. Các quy trình chăm sóc, bón phân, phòng trừ sâu bệnh được ông thực hiện theo đúng hướng dẫn của cán bộ khuyến nông, không sử dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, chất kích thích sinh trưởng, thuốc trừ cỏ mà chỉ sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học... để phòng trừ sâu bệnh. Ông Phúc cho biết, thực hiện chăm sóc cam theo hướng hữu cơ phải bỏ công nhiều hơn, nhưng cây cam ít sâu bệnh, giá thành lại cao hơn gấp 3 - 4 lần. Việc tiêu thụ cam cũng được các doanh nghiệp ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm.

Hiện nay, huyện Hàm Yên có 4 nhóm (15 hộ) sản xuất cam hữu cơ, với diện tích 22,6 ha tại các xã Bằng Cốc, Tân Thành, Nhân Mục và thị trấn Hàm Yên. Cam Hàm Yên sản xuất theo hướng hữu cơ chủ yếu là giống cam sành, cam Vinh, cam V2. Các sản phẩm cam hữu cơ đều có tem truy xuất nguồn gốc và được kết nối tiêu thụ với các doanh nghiệp, thương lái với giá từ 20.000 - 25.000 đồng/kg.



Vườn cam hữu cơ của gia đình ông Hoàng Thọ Phúc

Ở xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa, người dân tập trung trồng cây đậu đen theo hướng hàng hóa và thực hiện sản xuất theo hướng hữu cơ, nhờ vậy năng suất và chất lượng sản phẩm đã nâng lên. Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Hồng Phát là địa chỉ tiêu thụ sản phẩm đậu đen cho bà con. Năm 2021, sản phẩm trà túi lọc đậu đen xanh lòng Chiêm Hóa của hợp tác xã đã được công nhận là sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 4 sao. Từ thành công này, sản phẩm đã được người tiêu dùng biết đến, thị trường tiêu thụ được mở rộng.

Chị Phạm Thị Hồng, Giám đốc HTX nông nghiệp hữu cơ Hồng Phát cho biết, năm 2022, HTX liên kết với bà con nông dân phát triển gần 20 ha đậu đen, cho thu hoạch khoảng 24 tấn/vụ (mỗi năm 03 vụ) để chế biến thành sản phẩm trà túi lọc đậu đen (1 tấn đậu đen sản xuất được khoảng 3.500 hộp). Bình quân mỗi tháng, HTX bán ra thị trường trên 4.000 hộp trà thành phẩm, giá bán từ 70.000 - 100.000 đồng/hộp. Bên cạnh việc đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu, cơ sở đã không ngừng nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã, ứng dụng thương mại điện tử trong tiêu thụ sản phẩm, tham gia quảng bá tại các hội chợ, tạo hệ thống liên kết bán hàng để mở rộng thị trường tiêu thụ tại Hà Nội, Quảng Ninh, TP. Hồ Chí Minh ...

Năm 2019, huyện Sơn Dương đã lựa chọn 3 ha chè từ 5 - 7 tuổi của HTX Ngân Sơn Trung Long, xã Trung Yên để thực hiện mô hình sản xuất hữu cơ. Diện tích chè chăm sóc theo quy trình hữu cơ, sử dụng phân vi sinh để loại bỏ tồn dư phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật. Sau 3 năm triển khai, diện tích được cấp chứng chỉ sản xuất hữu cơ. Anh Nguyễn Mạnh Thắng ở thôn Trung Long chia sẻ, với 2 ha chè của gia đình chăm sóc theo quy trình hữu cơ, dù năng suất giảm 30 % so với trước đây, nhưng chất lượng chè được đảm bảo và giá bán cao gấp đôi. Cụ thể, mỗi sào chè hữu cơ thu được 20 kg chè khô/lửa, giá bán 500.000 - 600.000 đồng/kg.

Đến hết năm 2022, tỉnh Tuyên Quang đã có 150 ha diện tích đạt tiêu chuẩn hữu cơ. Tỉnh phấn đấu đến năm 2025, diện tích đất trồng trọt cây trồng hữu cơ đạt trên 1,5% (1.200 ha) tổng diện tích đất trồng trọt các cây trồng chính; giá trị sản phẩm lên trên 1,5 lần so với phi hữu cơ. Đến năm 2030, phấn đấu diện tích đất trồng trọt hữu cơ đạt trên 3% (2.000 ha) tổng diện tích đất trồng trọt các cây trồng chính, nâng giá trị lên 1,8% so với phi hữu cơ. □

VŨ NGỌC TUYẾN
Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang

ÔNG CHÂU TÂM HUYẾT VỚI NGHỀ NUÔI TÔM CÔNG NGHỆ CAO

Đến nay, với thâm niên gần 13 năm làm nghề nuôi tôm thẻ chân trắng, ông Nguyễn Ngọc Châu, 67 tuổi ở xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định đã đầu tư 3 ha ao nuôi áp dụng công nghệ Semi - Biofloc, gắn hệ thống đèn Led trong ao nuôi, thiết lập hệ thống máy móc hỗ trợ...

Từ năm 2010, ông bắt đầu nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh trên diện tích 8,2 ha. Sau vài vụ nuôi, các ao tôm bắt đầu đối mặt với dịch bệnh và ô nhiễm môi trường nước. Khi đó, ông bắt đầu thay đổi cách tiếp cận thông qua phương tiện truyền thông và tham quan học tập. Đến năm 2016, ông bắt đầu chuyển đổi dần sang nuôi tôm áp dụng công nghệ Semi - Biofloc với 3 ha ao nuôi và 5 ha nuôi bán thâm canh, duy trì ổn định cho đến nay. Toàn bộ các ao đều lắp đặt hệ thống camera giám sát, khử khuẩn, hạn chế tối đa tác động của các tác nhân bên ngoài.

Ông Châu chia sẻ: Công nghệ Semi - Biofloc giúp cải thiện chế độ dinh dưỡng, lọc nước... trong

ao nuôi, đảm bảo an toàn với mức độ cao. Công nghệ giúp người nuôi điều chỉnh được các vấn đề trong quá trình nuôi, giảm thiểu dịch bệnh và ô nhiễm môi trường, giúp tôm phát triển tốt hơn và khả năng thành công cao hơn. Tuy nhiên, người nuôi phải làm chủ được công nghệ, am hiểu kỹ thuật, đồng thời kết hợp kinh nghiệm với nhiều yếu tố khác.

Nuôi tôm theo công nghệ Semi-Biofloc đòi hỏi đầu tư cao, nhưng đổi lại là nuôi tôm an toàn, hiệu quả kinh tế cao, người nuôi cầm chắc phần thắng đến 80%. Mỗi năm, ông Châu thả nuôi 2 vụ, với mật độ 200 con/m². Vụ 1 qua Tết Nguyên đán thả giống, đến tháng 4 thu hoạch xong là nghỉ nuôi bởi mùa hè thời tiết nắng nóng, tôm không phát triển được. Đến tháng 7 làm vệ sinh ao, tháng 8 vào mùa mưa thì tiếp tục thả giống nuôi. Mùa đông tôm phát triển nhanh hơn và giá bán cũng tốt hơn. Nuôi tôm truyền thống chỉ đạt năng suất 30 tấn/ha nhưng nuôi tôm công nghệ cao năng suất đạt 50 - 60 tấn/ha.

Vào vụ nuôi, ông Châu thường xuyên thuê 35 lao động, chủ yếu là người địa phương với mức lương khoảng 6 triệu đồng/người/tháng. Người lao động được cung cấp chế độ ăn ở, sinh hoạt và một số phụ cấp khác. Bên cạnh đó, ông áp dụng cơ chế đặc thù để khuyến khích, giúp người lao động có trách nhiệm hơn trong công việc, đó là chia sẻ lợi nhuận với người lao động trên từng ao nuôi. Cụ thể, mỗi ao nuôi có 5 - 7 lao động phụ trách, sau mỗi vụ nuôi những lao động này sẽ được hưởng 5% lợi nhuận của ao nuôi đó. Vì vậy, ao nuôi càng thu lợi nhuận cao thì người lao động sẽ được chia lợi nhuận cao, nên ông rất yên tâm khi giao các ao nuôi cho họ quản lý.

Không chỉ tiên phong trong việc áp dụng công nghệ vào nuôi tôm, ông Châu luôn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm mà bản thân đã học hỏi, đúc kết được với tất cả những ai quan tâm. Nhận thấy nhiều nhân viên đã có đủ năng lực và khả năng, ông đều khuyến khích họ mạnh dạn ra làm riêng và sẵn sàng hỗ trợ họ khi cần thiết.

Ông Châu chia sẻ thêm: "Tôi vốn làm nghề đóng tàu biển, sau khi chuyển hướng sang nuôi tôm, tôi đã học hỏi kinh nghiệm từ nhiều người nên khi thành công, không có lý gì tôi lại giữ riêng cho mình, ai có nhu cầu học hỏi tôi đều hướng dẫn tận tâm từng ly từng tý. Càng lớn tuổi, càng hiểu và tiếp xúc nhiều, nên phải có trách nhiệm với cộng đồng, chủ động chia sẻ lợi ích với nhau thì mới phát triển bền vững". □

THÀNH NGUYỄN

Trung tâm Khuyến nông Bình Định



Vận hành hệ thống cho ăn tự động tại các ao nuôi tôm của ông Châu

AN GIANG ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG THÔN

Với mục tiêu đẩy mạnh phát triển du lịch khu vực nông thôn trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế về tài nguyên tự nhiên, môi trường sinh thái nông thôn; thời gian qua trên địa bàn thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nhiều mô hình du lịch sinh thái kết hợp vườn cây ăn trái đang được đẩy mạnh thực hiện, nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới bền vững.

Hiện nay, khi mà điều kiện kinh tế cho phép, vào các ngày nghỉ cuối tuần, nhiều gia đình thường có nhu cầu trải nghiệm du lịch dã ngoại tại các vùng ven, với khoảng cách không quá xa. Ngoài những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, các bãi tắm, khu nghỉ dưỡng..., thì hiện nay không ít người muốn tìm về với đồng quê dân dã, với ruộng vườn, cây trái để hòa mình vào thiên nhiên xanh, tươi mát, tiếp xúc với con người quê chất phác thật thà, vui tính... Chính vì lý do đó mà trong những năm gần đây, mô hình du lịch vườn sinh thái là một trong những lựa chọn hàng đầu.

Đến với vườn sinh thái Tuấn Vũ của chị Nguyễn Thị Mỹ Dung ở ấp Phú Quý, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, du khách sẽ cảm nhận được không khí xanh mát, các tiểu cảnh được trang trí tạo không gian tươi mới hơn. Cùng với những món ăn đồng quê, dân dã đặc trưng của vùng đầu nguồn sông nước được biến tấu thành những món ăn phong phú đa dạng. Đặc biệt, vào thời điểm những ngày lễ lớn, vườn sinh thái Tuấn Vũ đón nhiều du khách đến từ các tỉnh, thành lân cận như Cần Thơ, Đồng Tháp... Chị Dung chia



Thu hái dâu tại vườn dâu trúc đào của anh Đoàn Ngọc Lợi

sẻ: “Ở đây có đa dạng nhiều món ăn đặc sản như ốc gác bếp, gà rang muối Hồng Kông, bò bẻn bếp lửa hồng, cá sông từ đầu nguồn ... Bên cạnh đó, du khách đến đây là còn được tham gia các hoạt động ngoài trời, các trò chơi dân gian”.

Vườn dâu Trúc Đào tại xã biên giới Phú Lộc, thị xã Tân Châu là lại là một điểm du lịch tham quan và thưởng thức các loại trái cây. Vườn dâu do anh Đoàn Ngọc Lợi đầu tư thực hiện từ năm 2018 đến nay. Trên diện tích gần 4.000 m² của gia đình trước đây chủ yếu trồng lúa nhưng hiệu quả không cao. Anh Lợi tiến hành cải tạo đất, đào rãnh lên liếp để trồng thử 170 gốc dâu tằm nguồn gốc từ Đà Lạt. Bình quân hàng ngày anh thu hoạch từ 15 - 30 kg trái tươi, với giá dao động 40.000 đồng/kg. Qua đó, anh cũng tạo thu nhập ổn định cho nhân công hái trái với giá lao động 11.000 đồng/kg. Bên cạnh bán trái tươi, anh cũng tạo ra các sản phẩm từ dâu như mứt dâu, rượu dâu, vang dâu. Đặc biệt, anh còn mở dịch vụ cho khách du lịch đến tham quan trải nghiệm hái dâu tại vườn, từ đó giới thiệu sản phẩm đến với nhiều khách hàng hơn, giúp phần tăng thu nhập. Các sản phẩm từ dâu của anh cũng là

sản phẩm OCOP tiềm năng tại địa phương. Anh Lợi cho biết thêm: “Trái dâu tằm rất là tốt cho sức khỏe, lại được trồng với quy trình an toàn nhưng vận chuyển đi xa rất khó. Vì vậy, tôi đã sấy khô trái dâu bằng công nghệ mới nên vẫn giữ được dinh dưỡng của trái và tạo ra nhiều sản phẩm từ quả dâu. Từ đây sản phẩm có thể đi xa, đến cho tay nhiều khách hàng hơn nữa. Thời gian tới, tại nhà vườn sẽ mở thêm góc trưng bày sản phẩm OCOP, không chỉ là sản phẩm của vườn, mà có thể là những sản phẩm của thị xã Tân Châu hoặc tỉnh An Giang. Để khách tham quan biết tới nhiều sản phẩm đặc sản an toàn, chất lượng của địa phương”.

Xây dựng mô hình du lịch nông thôn mang tính đặc trưng phù hợp với tiềm năng, lợi thế cùng với sản phẩm du lịch đa dạng, phong phú, chất lượng và thân thiện với môi trường, mang đặc trưng văn hóa của địa phương và là hướng đi phù hợp, bền vững của người dân vùng biên giới, có thể nói đây cũng là yếu tố thu hút khách du lịch đến với thị xã biên giới Tân Châu - An Giang. □

HUYỀN THOẠI - HẠNH PHÚC
Đài TT huyện Tân Châu, An Giang

THÀNH CÔNG CỦA MÔ HÌNH SẢN XUẤT LÚA THEO TIÊU CHUẨN HỮU CƠ

Vụ xuân 2023, Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh thực hiện mô hình “Sản xuất lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ năm 2023” tại thôn Bình Quang, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên. Qua đó, giúp người dân chuyển dần canh tác lúa thông thường sang sản xuất lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ của địa phương.

Mô hình “Sản xuất lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ năm 2023” có quy mô 5 ha, 20 hộ tham gia. Thông qua lớp tập huấn, các hộ được trang bị kiến thức cơ bản về những nguyên tắc và yêu cầu trong sản xuất lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ, ghi chép sổ nhật ký sản xuất, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về cách phòng trừ sâu bệnh, định mức và kỹ thuật bón phân cho cây lúa.

Chia sẻ với chúng tôi, ông Nguyễn Quang Minh ở thôn Bình Quang, xã Cẩm Bình cho hay: “Gia đình tôi làm 5 sào ruộng, những năm trước sản xuất nhiều loại giống, sử dụng hoàn toàn phân bón hóa học, mỗi lần có sâu bệnh chúng tôi mua thuốc về phun. Từ khi tham gia mô hình, được cán bộ kỹ thuật hướng dẫn, việc đầu tiên chúng tôi nhận thấy được khi sử dụng phân bón hữu cơ là cây lúa phát sinh trưởng phát triển khỏe, bộ lá lâu tàn, đất đai được cải tạo, hệ sinh thái đồng ruộng cân bằng; giun, dế cua, ốc phát triển nhiều, sâu bệnh giảm nên chúng tôi không phải phun thuốc”.

Tại Hội thảo đầu bờ, ông Nguyễn Minh Duyệt - Phó Chủ tịch UBND xã Cẩm Bình cho biết: Việc áp dụng quy trình sản xuất hữu cơ sẽ làm tăng độ phì nhiêu của đất, tăng chất khoáng và vi sinh vật hữu hiệu cho đất, từ đó cải tạo lại đất, nhất là đối với các loại đất đã và đang bị suy thoái. Về lâu dài sẽ giúp khả năng chống

chịu sâu bệnh của cây lúa tốt hơn; trong thời kỳ lúa trổ, ruộng sẽ ít nhiễm các loại sâu bệnh như: rầy, khô vằn, đạo ôn..., bông dài, hạt lúa đều, chắc, vị cơm đậm đà và có mùi thơm đặc trưng. Vụ hè thu sắp tới, địa phương có kế hoạch sẽ mở rộng trên các thôn.

Để mô hình đạt kết quả cao, Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh phối hợp với địa phương từ khâu khảo sát, lựa chọn địa điểm, tổ hợp tác xã, hộ dân tham gia. Bên cạnh đó, tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật canh tác lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ; cấp phát 50% vật tư nông nghiệp, phân bón của nhà nước hỗ trợ và hướng dẫn nông dân thực hiện đúng kỹ thuật được tập huấn; hướng dẫn, giám sát nông dân tham gia mô hình thực hiện các biện pháp chăm sóc, điều tiết nước theo các giai đoạn sinh trưởng, phòng trừ sâu bệnh hại.

Mô hình chọn giống nếp 98 để sản xuất, sau 123 - 125 ngày gieo trồng, sử dụng phân bón hữu cơ cao hơn so với canh tác lúa thông thường là hơn 10 tạ/ha. Bông lúa sai đạt 150 - 180 hạt/bông; đạt năng suất từ 7 tấn/ha, bình quân 3,5 tạ/sào Trung Bộ.

So sánh với canh tác thông thường thì chi phí đầu tư về phân bón và thuốc bảo vệ thực vật và các chi phí khác (công làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch) của canh tác hữu cơ cao hơn. Nhưng khi đánh giá về hiệu quả kinh tế thì canh tác theo hữu cơ sẽ cho thu nhập cao hơn so với canh tác thông thường khoảng 2,2 triệu đồng/ha. Sản phẩm được Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL đánh giá đạt tiêu chuẩn an toàn cho chuyển đổi vụ sản xuất thứ nhất. Những sản phẩm sau vụ thứ nhất sẽ được cấp chứng nhận chuyển đổi hữu cơ và sau 3 vụ sẽ phân tích, đánh giá nếu đạt yêu cầu sẽ được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn hữu cơ. Đây chính là tiền đề để người nông dân tiếp cận thị trường thông qua liên kết với doanh nghiệp.

Thành công của mô hình trong vụ đầu tiên sẽ là tiền đề để tiếp tục nhân rộng mô hình tại địa phương, từng bước tạo ra sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm và đạt tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của thị trường. □

NGUYỄN THỊ LÝ
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh



Các đại biểu tham dự Hội thảo đầu bờ tại mô hình sản xuất lúa hữu cơ thôn Bình Quang

QUY TRÌNH NUÔI THƯƠNG PHẨM CÁ SONG CHẤM NÂU/CÁ MÚ CHẤM CAM TRONG AO SỬ DỤNG THỨC ĂN CÔNG NGHIỆP

(Tiếp theo và hết)

Ở Bản tin Khuyến nông Việt Nam số 1/2023, chúng tôi đã giới thiệu tới Quý Bạn đọc những thông tin về chuẩn bị ao nuôi, chọn và thả cá giống, chăm sóc và quản lý cá nuôi trong Quy trình nuôi thương phẩm cá song chấm nâu/cá mú chấm cam trong ao sử dụng thức ăn công nghiệp. Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu phần còn lại của quy trình.



Nuôi cá mú trong ao ở Bà Rịa - Vũng Tàu

d. Phòng và trị bệnh

* Phòng bệnh tổng hợp

- Sử dụng cá giống có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo cá giống không bị nhiễm bệnh, đặc biệt là bệnh hoại tử thần kinh (VNN).

- Kiểm soát nghiêm ngặt việc cấp và xả nước để tạo điều kiện môi trường tốt cho ao nuôi, kiểm soát các chỉ số về chất lượng môi trường nước ao nuôi luôn ở ngưỡng thích hợp.

- Cung cấp đầy đủ thức ăn chất lượng tốt cho cá, nhất là vào những thời điểm giao mùa tháng 5 - 8 và tháng 10 - 11. Định kỳ 2 lần/tháng cho cá ăn thức ăn bổ sung chất tăng cường sức đề kháng như

vitamin C, β -glucan nhằm giúp cá tăng khả năng chống chịu với các tác nhân gây bệnh và sự biến đổi thời tiết (vitamin C bổ sung 1 - 2%, β -glucan 0,05 - 0,01% khẩu phần thức ăn).

- Nếu xuất hiện cá chết, cần vớt ra khỏi ao nuôi và xử lý đúng cách (chôn lấp kín với vôi bột). Khi thấy dấu hiệu cá bệnh hoặc bỏ ăn, cần báo ngay cho người có chuyên môn để tìm hiểu về bệnh và biện pháp khắc phục.

* Phòng và trị bệnh

- Bệnh đốm trắng (*Cryptocaryonosis*) hay còn gọi bệnh trùng quả dưa.

+ Tác nhân và giai đoạn xuất hiện bệnh: bệnh do nhóm trùng quả dưa, cơ thể đơn bào (*Cryptocaryon irritans*) gây ra. Loài ký sinh trùng này gây bệnh nguy hiểm khi cá còn nhỏ, thời gian đầu khi mới thả giống.

+ Dấu hiệu bệnh lý: Dùng kính lúp quan sát được rất rõ các đốm trắng nhỏ trên thân cá. Ký sinh trùng sinh sản vô tính theo hình thức nhân đôi nên khi gặp điều kiện thuận lợi ký sinh trùng phát triển rất nhanh và có thể gây chết 80 - 90% cá trong vòng 1 tuần nếu không chữa trị kịp thời.

+ Phương pháp phòng bệnh: Cá bị bệnh là do nguồn nước bị ô nhiễm và cá bị trầy xước trong quá trình vận chuyển, thả giống, chăm sóc. Vì vậy, quan tâm đến việc thuần cá trước khi vận chuyển, kỹ thuật vận chuyển, thả giống và chăm sóc, tránh stress cho cá trong quá trình nuôi sẽ hạn chế tác nhân gây bệnh đốm trắng.

+ Phương pháp trị bệnh: Ít có hiệu quả nên biện pháp thường được sử dụng là tháo nước đáy, thay nước mới (50% lượng nước/

ngày) trong 3 - 5 ngày liên tục có tác dụng hạn chế tỷ lệ chết của cá nuôi.

- Bệnh sán lá đơn chủ:

+ Giai đoạn xuất hiện bệnh: Cá nuôi thương phẩm. Nhóm ký sinh trùng này ký sinh hầu hết trên tất cả các loài cá nuôi biển. Bệnh sán lá đơn chủ thường xảy ra vào giai đoạn mùa khô miền Nam hoặc mùa thu, mùa đông và mùa xuân ngoài miền Bắc khi độ mặn cao.

+ Tác nhân gây bệnh: do nhiều loài sán lá đơn chủ gây ra như *Benedenia* sp., *Benedinia hoshinina*, *Neobenedenia* spp., *Diplectanum* spp., *Haliotrema* spp., *Pseudorhabdosynochus* spp.

+ Dấu hiệu bệnh lý: Khi cá bị bệnh thường có rất nhiều nhớt trên da và mang cá. Cá có hiện tượng ngứa ngáy, thường bơi sát bờ. Ngoài ra, chúng thường bị các tác nhân gây bệnh thứ cấp là nấm và vi khuẩn tấn công. Tỷ lệ chết có thể lên đến 50% ở giai đoạn cá nuôi thương phẩm.

+ Phương pháp phòng bệnh: Kiểm tra cá giống trước khi mua về. Vào mùa dịch bệnh, định kỳ 15 ngày/lần, tắm cho cá nuôi bằng formalin 55ppm trong thời gian 20 - 30 phút. Thường xuyên kiểm soát môi trường nuôi để có biện pháp xử lý kịp thời.

+ Phương pháp trị bệnh: Điều trị tương tự như điều trị bệnh trùng quả dưa.

- Bệnh rận cá:

+ Giai đoạn xuất hiện bệnh: Bệnh xuất hiện trên tất cả các giai đoạn phát triển từ cá hương đến cá thịt. Bệnh gây thiệt hại chủ yếu đối với giai đoạn cá hương và cá giống.

+ Tác nhân gây bệnh: rận cá thường ký sinh ở vây, mang của cá, cào rách tổ chức da cá làm cho da cá bị viêm loét tạo điều kiện các tác nhân khác xâm nhập. Rận cá dùng tuyến độc qua ống miệng tiết chất độc phá hoại ký chủ.

+ Dấu hiệu bệnh lý: Khi cá bị bệnh thường có biểu hiện như ngứa ngáy, vận động mạnh, bơi cuống đại ven bờ ao, cường độ bắt mồi giảm.

+ Phương pháp phòng và trị bệnh: Tương tự như với bệnh trùng quả dưa.

- Bệnh lở loét do vi khuẩn:

+ Giai đoạn xuất hiện bệnh: Bệnh xuất hiện ở hầu hết các giai đoạn phát triển của cá từ cá giống đến cá thương phẩm. Bệnh thường xảy ra vào giai đoạn giao mùa.

+ Tác nhân gây bệnh: Do nhiều nhóm vi khuẩn gây bệnh khác nhau gây ra như *Vibrio* spp, *Pseudomonas* spp, *Streptococcus* sp, và *Flexibacter* spp.

+ Dấu hiệu bệnh lý: Cá bỏ ăn, bơi lơ dờ hoặc tách đàn. Trên thân cá có các vết loét, đốm đỏ, tuột vẩy và xuất huyết, mòn vây, mòn mang, nếu không chữa trị kịp thời có thể gây chết lên đến 80%.

+ Phương pháp phòng bệnh: Tắm khử trùng cho cá trước khi thả giống, không làm cá bị xây sát hay trầy xước.

+ Phương pháp trị bệnh: Việc chữa trị không hiệu quả do vậy phòng bệnh là chính.

- Bệnh đục mắt do vi khuẩn *Streptococcus* spp.

+ Giai đoạn xuất hiện bệnh: Chủ yếu giai đoạn cá giống và cá nuôi thương phẩm vào mùa hè và thời gian giao mùa.

+ Dấu hiệu bệnh lý: Ban đầu cá sinh trưởng và phát triển bình thường, khi bệnh nặng thì mắt cá có thể bị hỏng nhưng cá vẫn sống, tuy nhiên tốc độ sinh trưởng giảm do khả năng bắt mồi kém. Cá thường bị chết do các tác nhân gây bệnh khác như nấm, vi khuẩn hoặc vi rút gây ra.

+ Phương pháp phòng bệnh và trị bệnh: Tương tự như bệnh lở loét do vi khuẩn.

4. Thu hoạch cá thương phẩm

- Với cỡ cá thả 8 - 10 cm/con, sau thời gian nuôi 12 - 15 tháng cá đạt cỡ thương phẩm trung bình 1 kg/con; sau 18 tháng nuôi, có thể đạt > 1,5 kg/con.

- Dùng lưới kéo, giữ mức nước ao từ 0,8 - 1 m để tránh lưới kéo theo bùn.

- Thu từ từ và chuyển vào các lồng hoặc giai cắm trong ao để giữ tạm. Số lượng cá trong lồng hoặc

giai giữ tạm không quá 30 kg/m³. Sau khi thu hoạch, cá được vận chuyển sống đến nơi tiêu thụ bằng thùng, bể chuyên dụng thể tích 1m³, 11 được sục khí ô - xy và duy trì nhiệt độ vận chuyển 22 - 24°C.

Bảng 6: Thông số kỹ thuật vận chuyển sống cá song chấm nâu thương phẩm

Khối lượng cá (kg/m ³)	Thời gian thay 70% nước mới (giờ)	Thời gian vận chuyển tối đa (giờ)
100 - 120	5	10
70 - 80	8	15

5. Các chỉ tiêu kỹ thuật quy trình đạt được

Sau 12 - 15 tháng nuôi, tỷ lệ sống cá song chấm nâu đạt trên 60%, khối lượng cá thu hoạch trung bình 1 kg/con, năng suất 1 - 2 kg/m² ao nuôi.

Cá thương phẩm khỏe mạnh, chất lượng tốt, đảm bảo các yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm.

Bảng 7: Chỉ tiêu kỹ thuật đạt được khi áp dụng quy trình

Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị	Giá trị
Mật độ thả ban đầu (cỡ giống 8 - 10 cm)	con/m ²	2
Thời gian nuôi	tháng	12 - 15
Tỷ lệ sống từ cá giống lên cá thương phẩm	%	> 60
Hệ số thức ăn FCR	kg thức ăn/kg cá	2,4 - 2,8
Khối lượng cá thu hoạch trung bình	kg/con	1
Năng suất thu hoạch	kg/m ² ao	1 - 2



Thu hoạch cá mú thương phẩm ở Cam Ranh, Khánh Hòa

QUY TRÌNH QUẢN LÝ TỔNG HỢP RỆP SÁP GIẢ HẠI CÂY NA THEO HƯỚNG SINH HỌC

Cục Bảo vệ thực vật ban hành tiến bộ kỹ thuật về quy trình quản lý tổng hợp rệp sáp giả hại cây na theo hướng sinh học, Bản tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu tóm tắt quy trình để bạn đọc tham khảo và áp dụng.

1. Biện pháp canh tác

- Cắt tỉa, đốn đau, cắt bỏ cành vô hiệu, cành yếu, cành mọc trong tán, những cành cọ sát vào nhau và cành bị sâu, bệnh.

- Vệ sinh đồng ruộng: Dọn sạch tàn dư thực vật của vụ trước. Sau khi đốn tỉa cần thu gom những cành, quả nhiễm rệp sáp giả để đưa ra khỏi vườn na và xử lý, tiêu hủy.

- Bón phân: bón phân chuồng 30 - 40 kg/cây, đạm ure 1,5 - 2 kg/cây; super lân 0,7 - 1 kg/cây; kali 0,7 - 1 kg/cây. Chia làm 3 lần bón vào các tháng 2 - 3; 6 - 7 và 10 - 11 hàng năm.

- Điều tra phát hiện rệp sáp giả: Thường xuyên kiểm tra vườn na để phát hiện sự xuất hiện và gây hại của rệp sáp giả làm cơ sở đưa ra biện pháp phòng chống hiệu quả.

2. Biện pháp sinh học

a. Bảo vệ và kích lệ các loài thiên địch tự nhiên của rệp sáp giả

+ Trồng xen các hàng cây hoa có mật vào giữa các hàng cây na để hấp dẫn và là nơi cư trú của các loài thiên địch. Cách 3 - 4 hàng cây na trồng 1 hàng cây hoa có mật.

+ Bảo vệ các loài thiên địch tự nhiên có sẵn như ong ký sinh rệp sáp giả, bọ mắt vàng, bọ rùa bắt mồi, giòi ăn rệp,... bằng cách không phun thuốc bảo vệ thực vật hóa học khi không cần thiết.

b. Phun chế phẩm sinh học

+ Phun chế phẩm sinh học có chứa nấm ký sinh khi rệp sáp giả mới xuất hiện ở mật độ thấp, khoảng 0,1 - 0,2 con/cành, quả.



Rệp sáp là đối tượng dịch hại nghiêm trọng trên cây na

c. Nhân nuôi và phóng thả thiên địch: Có thể sử dụng ong ký sinh hoặc bọ rùa hai chấm vàng bắt mồi.

* Nhân nuôi và phóng thả ong *Leptomastix dactylopii* ký sinh rệp sáp giả

- Nhân nuôi số lượng lớn ong ký sinh rệp sáp giả với vật chủ là rệp sáp giả cam được nuôi trên quả bí ngô.

- Phóng thả ong ký sinh.

+ Số lượng thả: khoảng 10.000 - 12.000 cá thể trưởng thành ong ký sinh/ha/vụ đối với vườn na ở giai đoạn kinh doanh và 7.000 - 8.000 cá thể trưởng thành ong đối với vườn na ở giai đoạn kiến thiết cơ bản. Lượng ong ký sinh này được chia làm 3 - 5 lần thả, mỗi lần thả cách nhau 10 - 15 ngày.

+ Thời điểm thả: khi thấy bắt đầu xuất hiện rệp sáp giả trên vườn na, mật độ rệp sáp giả trung bình là 0,1 - 0,3 con/cành, quả (bắt đầu thả vào cuối tháng 4, đầu tháng 5 dương lịch).

+ Dụng cụ đựng ong ký sinh để thả: là hộp lồng nhựa hình hộp chữ nhật (20 cm x 10 cm x 3 cm).

Mép bên của hộp có khoét lỗ và gắn lưới để tạo sự thông thoáng; mặt trong của nắp hộp có gắn một miếng xốp mỏng (7cm x 2cm) được tẩm dung dịch mật ong 10%. Mặt bên của hộp lồng có khoét lỗ tròn (đường kính 1,5cm - 2cm) để ong ký sinh tự bay ra ngoài khi hộp lồng được treo ở vườn na. Mỗi hộp lồng như vậy chứa khoảng 200 cá thể trưởng thành ong ký sinh.

+ Phương pháp thả trưởng thành ong ký sinh: hộp lồng chứa trưởng thành ong ký sinh được treo lên cành na phía dưới tán cây ở độ cao 1,2m - 1,4m; sau khi treo, nhẹ nhàng mở lỗ khoét tròn ở mặt bên của hộp lồng cho trưởng thành ong ký sinh tự bay ra ngoài.

+ Thời gian trong ngày để thả ong ký sinh: thả vào buổi sáng (7 - 9 giờ) hoặc buổi chiều (16 - 18 giờ).

* Nhân nuôi và phóng thả bọ rùa hai chấm vàng bắt mồi (*Scymnus bipunctatus*)

- Nhân nuôi số lượng lớn bọ rùa hai chấm vàng bắt mồi với thức ăn là rệp sáp giả dứa. Vật chủ này được nuôi hàng loạt trên quả bí ngô.

- Phóng thả bọ rùa hai chấm vàng bắt mồi.

+ Lượng bọ rùa được thả: khoảng 8.000 - 10.000 trưởng thành bọ rùa/ha đối với vườn ở giai đoạn kinh doanh và 6.000 - 7.000 trưởng thành bọ rùa/ha đối với vườn ở giai đoạn kiến thiết cơ bản. Lượng bọ rùa này được chia làm 3 lần để thả, mỗi lần thả cách nhau 10 - 15 ngày.

+ Thời điểm thả bọ rùa hai chấm vàng bắt mồi: khi điều tra thấy mật độ rệp sáp giả đạt trung bình 0,1 - 0,3 con/cành, quả (bắt đầu thả vào cuối tháng 4, đầu tháng 5 dương lịch).

+ Dụng cụ để thả bọ rùa hai chấm vàng bắt mồi: lọ nhựa hình vuông cạnh 5cm x 5cm x 6cm (mỗi lọ chứa khoảng 20 - 30 trưởng thành bọ rùa hai chấm vàng bắt mồi). Lọ chứa bọ rùa được treo lên cành na bằng dây kim loại, nhỏ, mảnh (để giữ lọ trên cành cây). Sau khi lọ được treo trên cành na, trưởng thành bọ rùa di chuyển ra ngoài qua lỗ (1,5cm x 1,5cm) đã được khoét sẵn ở một mặt bên của lọ.

+ Phương pháp thả bọ rùa: lọ nhựa chứa trưởng thành bọ rùa được treo lên cành na ở độ cao 1,2m - 1,4 m (dưới tán cây).

+ Thời gian trong ngày để thả bọ rùa hai chấm vàng bắt mồi: bọ

rùa được thả vào buổi sáng (7 - 9 giờ) hoặc buổi chiều (16 - 18 giờ).

Địa điểm ứng dụng: Tại các vùng trồng na tỉnh Hà Nam và các vùng trồng phụ cận có điều kiện sinh thái tương tự.

Phạm vi/điều kiện ứng dụng: Thuốc bảo vệ thực vật hóa học có chứa hoạt chất Spirotetramat, Abamectin; thuốc bảo vệ thực vật sinh học có chứa nấm ký sinh *Beauveria bassiana* chỉ được khuyến cáo sử dụng sau khi được đăng ký vào Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam để phòng chống rệp sáp giả cho cây na. □

THÀNH PHẦN, ĐẶC ĐIỂM NHẬN DẠNG, TÁC HẠI CỦA RỆP SÁP GIẢ HẠI NA

1. Thành phần, đặc điểm nhận dạng loài hại quan trọng

Rệp sáp giả là nhóm côn trùng chích hút, có kích thước cơ thể nhỏ, mềm, hình bầu dục, thường bao phủ bởi lớp sáp màu trắng. Đa số có màu trắng, trắng nhạt hoặc xám, cũng có một số loài màu vàng, hồng hay màu tím. Có 4 loài rệp sáp giả, đó là: Rệp sáp giả cam (*Planococcus citri*), Rệp sáp giả dứa (*Dysmicoccus neovebripes*), Rệp sáp giả sọc (*Ferrisia virgata*), Rệp sáp giả minor (*Planococcus minor*). Trong đó, 2 loài phổ biến trên na tại Kim Bảng, Hà Nam là rệp sáp giả cam và rệp sáp giả dứa.

Trưởng thành rệp sáp giả cam bao phủ bởi lớp sáp màu trắng, phía dưới lớp sáp cơ thể màu hồng nhạt, chân và râu đầu màu nâu, cơ thể phủ lớp tua sáp trắng. Mặt lưng cơ thể có đường sọc mờ, chạy dọc cơ thể. Con cái trưởng thành dài khoảng 3 mm, rộng 1,5 mm. Trưởng thành rệp sáp giả dứa màu hồng nhạt, bao phủ bởi lớp sáp dày màu trắng.

2. Tác hại của rệp sáp giả hại na

Rệp sáp giả chích hút dinh dưỡng của cây, làm cho cây sinh trưởng phát triển kém.

Rệp sáp giả tiết ra dịch mật tạo điều kiện cho nấm muội đen phát triển làm ảnh hưởng trực tiếp tới quá trình quang hợp của cây, đến mẫu mã thương phẩm của quả na.

3. Đặc điểm phát sinh và gây hại của rệp sáp giả hại na

Rệp sáp giả hại na phát sinh và gây hại từ tháng 4 - 5, đạt đỉnh cao vào tháng 8 - 9, sau đó mật độ rệp giảm dần.



Rệp sáp giả cam (*Planococcus citri*)

KỸ THUẬT TRỒNG XOÀI THÁI LAN, XOÀI ĐÀI LOAN THEO HƯỚNG VIETGAP Ở VÙNG TRUNG DU, MIỀN NÚI PHÍA BẮC (Kỳ 1)

1. Đặc điểm giống

Giống xoài Đài Loan hiện trồng phổ biến ở nhiều địa phương từ An Giang, Bến Tre đến Sơn La, Lai Châu. Giống có tốc độ sinh trưởng và phát triển nhanh, có khả năng thích nghi tốt với nhiều vùng khí hậu và nhiều loại đất, kể cả đất phèn và đất nhiễm mặn nhẹ. Thời gian cho thu hoạch tương đối nhanh, khoảng 18 - 20 tháng sau trồng có thể ra hoa, quả. Quả to, trọng lượng đạt 1 - 1,2 kg/quả và có thể đến 1,8 - 2 kg/quả, cùi dày, thịt quả chắc, màu vàng tươi, ít xơ, hạt mỏng, vị ngọt đậm. Năng suất vườn trưởng thành đạt 25 - 30 tấn quả/năm.

Giống xoài Thái Lan có thể dùng cho cả ăn xanh và ăn chín, được nhập nội từ Thái Lan. Vỏ quả xoài Thái Lan có màu xanh đậm và rất dày, trọng lượng quả 300 - 350g. Giống có thể ra hoa, quả sau 2 năm trồng, tỷ lệ đậu quả cao, cây 5 tuổi cho năng suất từ 60 - 70 kg/cây. Giống xoài Thái Lan có khả năng thích nghi tốt với nhiều vùng khí hậu khác nhau và không kén đất trồng.

Xoài có thể chịu được nhiệt độ 10 - 46°C, thích hợp nhất ở nhiệt độ 24 - 27°C, nhiệt độ cao và ẩm độ không khí cao gây hại cho sự phát triển của cây. Xoài không kén đất, có thể trồng được trên nhiều loại đất khác nhau miễn là có tầng mặt sâu vì rễ xoài là loại rễ cọc. Chính nhờ bộ rễ khỏe ăn sâu nên xoài chịu hạn tốt. Xoài phát triển tốt trên đất có độ pH là 5,5 - 7.

2. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

a. Chuẩn bị cây giống

Cây giống phải đáp ứng các yêu cầu hình thái sau:



Tỉnh Sơn La hiện là vùng trồng xoài lớn ở phía Bắc

- Gốc ghép và bộ rễ: Gốc ghép phải có thân và cổ rễ thẳng, vỏ không bị thương tổn đến phần gỗ. Đường kính (đo phía dưới vết ghép khoảng 2 cm) từ 1,2 - 1,7 cm. Vị trí ghép cách mặt trên giá thể của bầu ươm từ 22 - 23 cm. Vết ghép đã liền và tiếp hợp tốt. Bộ rễ phát triển tốt, có nhiều rễ tơ, rễ cọc không cong queo.

- Thân, cành, lá: Thân cây thẳng và vững chắc. Chưa phân cành. Có 2 hoặc trên 2 tầng lá. Các lá ngọn đã trưởng thành, xanh tốt và có hình dạng, kích thước đặc trưng của giống. Chiều cao cây giống (từ mặt giá thể bầu ươm đến đỉnh chồi) từ 60 - 80 cm. Đường kính gốc (đo phía trên vết ghép khoảng 2 cm): từ 1 cm trở lên.

b. Thời vụ trồng

Tốt nhất là đầu mùa mưa (tháng 6 - 7 dương lịch) để có đủ nước tưới trong giai đoạn đầu. Nếu chủ động nước tưới có thể trồng bất cứ lúc nào trong năm.

c. Chuẩn bị hố và cách trồng

Khoảng cách trồng và chuẩn bị hố: Khoảng cách trồng thích hợp cho 2 giống xoài Đài Loan và Thái Lan là 5 x 5 m (400 cây/ha) hoặc 5 x 6 m (333 cây/ha). Đào hố có kích thước 60 x 60 x 60 cm (để riêng các lớp đất mặt khi đào). Mỗi hố trộn từ 30 - 50 kg phân hữu cơ hoai mục + 0,5 kg vôi bột + 0,5 kg lân super + 1 - 2 kg phân vi sinh vào lớp đất mặt, sau đó cho hỗn hợp xuống hố và để từ 20 - 30 ngày trước khi trồng.

Cách trồng: Đào một lỗ nhỏ sâu 10 - 15 cm, rộng 15 - 20 cm ở chính giữa hố đã chuẩn bị. Đặt cây giống đã chuẩn bị trên mặt đất, nhẹ nhàng xé bỏ túi bầu rồi đặt cây vào lỗ đã chuẩn bị. Sau đó lấp đất lại, dùng chân dẫm nhẹ xung quanh gốc và dùng 1 cọc cắm chéo, buộc dây để cố định cây.

d. Tủ gốc và tưới nước

Tủ gốc: Nên che phủ chung quanh gốc cây bằng các loại vật liệu hữu cơ sẵn có như rơm, vỏ đậu... để giữ ẩm và hạn chế bị xói

mòn đất khi tưới. Trong mùa nắng tưới 1 - 2 lần/tuần, 20 - 40 lít nước/cây/lần tưới.

Tưới nước: Nhu cầu nước trung bình cho 1 ha xoài/năm khoảng 11.000 m³, kể cả lượng mưa. Sau khi thu hoạch: tưới thường xuyên để duy trì ẩm độ đất khoảng 60 - 70%. Trước khi ra hoa: xoài cần một giai đoạn khô hạn khoảng 2 tháng trước khi phân hóa mầm hoa. Vì vậy, khoảng thời gian cuối mùa mưa đầu mùa khô không tưới nước cho xoài. Sau khi xử lý ra hoa và trong thời kỳ quả phát triển: tưới liên tục, ngừng tưới 2 tuần trước khi thu hoạch.

đ. Bón phân

- Giai đoạn cây con: Bón hàng năm khoảng 100 - 150 g/gốc/lần phân NPK 20 - 20 - 15 + TE. Cây con năm đầu tiên nên pha phân với nước tưới gốc định kỳ 2 tháng/lần.

Giai đoạn cây lớn: Khi cây đã cho quả, tiến hành bón phân với liều lượng như sau:

- Năm đầu: mỗi cây bón 300 g NPK + 200 g Urea + 10 kg hữu cơ + 1 kg vôi bột, chia làm 2 lần bón vào đầu và cuối mùa mưa.

+ Lần 1: 200 g NPK + 100 g Urea + 10 kg hữu cơ.

+ Lần 2: 100 g NPK + 100 g Urea + 0 kg hữu cơ + 1 kg vôi bột.

- Từ năm thứ 2 trở đi: mỗi cây bón 500 g NPK + 300 g Urea + 15 kg hữu cơ + 1 kg vôi bột, chia làm 2 lần bón vào đầu và cuối mùa mưa.

+ Lần 1: 200 g NPK + 150 g Urea + 15 kg hữu cơ.

+ Lần 2: 300 g NPK + 150 g Urea + 0 kg hữu cơ + 1 kg vôi bột.

- Cách bón: Đào rãnh sâu 10 - 15 cm, rộng 20 - 30 cm, theo hình chiếu tán cây, cho phân, lấp đất lại và tưới ẩm.

e. Kỹ thuật tạo tán, tỉa cành

- Tạo tán: Xoài là cây ra hoa ở đầu cành nên việc tạo cho cây có bộ tán tròn đều nhận ánh sáng từ mọi phía sẽ thuận lợi cho việc ra hoa đậu quả sau này.

+ Khi cây có chiều cao 1 m, cắt chỉ để lại chiều cao khoảng 0,8 m, cây phát triển 5 - 7 cành mới, chỉ để lại 3 cành khung, tỏa đều 3 hướng, đó là cành cấp I.

+ Khi cành cấp I có được 3 tầng lá thành thực, cắt ở đầu cành chỉ để lại chiều dài khoảng 0,5 - 0,6 m và để nuôi lại 3 cành, đó là cành cấp II.

+ Làm tương tự với cấp II và để 3 cành cấp III. Sau đó ngưng tỉa để cho cây phát triển tự nhiên, lúc này cây sẽ có bộ khung vững chắc, tán sẽ phát triển theo dạng tròn.

- Tỉa cành: Sau khi thu hoạch, tỉa bỏ cành sâu bệnh, cành khuất trong tán, cành mất cân đối để cây thông thoáng, biện pháp tỉa cành cần làm sớm ngay khi thu quả để lá nhanh thành thực dễ dàng cho việc xử lý ra hoa.

g. Kỹ thuật xử lý ra hoa

- Xử lý Paclobutrazol khi lá non phát triển hoàn toàn, lúc lá có màu đỏ đồng và được 10 - 15 ngày tuổi. Pha 1 - 2 g hoạt chất/1 m đường kính tán với 3 - 5 lít nước tưới quanh gốc cây, sau đó tưới nước liên tục 1 - 2 ngày/lần trong 7 ngày.

- 25 - 30 ngày sau khi xử lý Paclobutrazol thì bón phân: DAP + KCl tỷ lệ 1:1 với lượng 300 - 500 g/cây và phun MKP 0 - 52 - 34 với liều lượng 50 - 80 g/10 lít nước, cách 10 ngày phun 1 lần, phun 2 - 3 lần.

- 45 - 60 ngày sau khi xử lý Paclobutrazol thì phun KNO₃ kích thích ra hoa. Phun khi thời tiết khô ráo, chồi ngọn phát triển mạnh, nhô cao, gân lá phát triển hoặc cong lại. 5 - 7 ngày sau tiến hành phun lại lần 2 với liều lượng giảm 50%.

h. Tỉa và bao quả

Bao quả nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, không khuyết tật, ngăn chặn sự tấn công của côn trùng, bệnh hại như: sâu đục quả, ruồi đục quả (đối tượng kiểm dịch của các nước nhập khẩu xoài), rệp sáp, bệnh thán thư, bệnh đốm da ếch, bệnh nứt quả xì mủ... Bao quả cũng sẽ hạn chế được số lần phun thuốc hóa học từ 5 - 7 lần/vụ, giúp vỏ quả bóng đẹp, bán được giá cao, góp phần hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận, giúp giảm ô nhiễm môi trường và không tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trên quả. Sau khi xoài đã rụng sinh lý lần 2 (30 - 45 ngày sau khi đậu) thì tiến hành tỉa quả, phun thuốc bảo vệ thực vật và bao quả. Chỉ nên để tối đa 3 quả/chùm và tiến hành bao bằng túi bao quả chuyên dụng. □

BBT (Còn nữa)



Bao quả nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng cao

BỆNH NHIỆT THÁN TRÊN TRÂU, BÒ NGUYÊN NHÂN VÀ CÁCH PHÒNG TRỊ

Bệnh nhiệt thán hay còn có tên gọi khác là bệnh than, xảy ra cấp tính hoặc quá cấp tính trên trâu bò, đây là một loại bệnh truyền nhiễm nguy hiểm gây sốt cao ở hầu hết các loại động vật máu nóng. Bệnh này có đặc điểm nhiễm trùng máu, bại huyết gây ra cái chết cho con vật rất nhanh. Hiện nay bệnh nhiệt thán có thể lây lan cho nhiều loài động vật khác nhau, gây thiệt hại lớn đến kinh tế của các hộ gia đình chăn nuôi. Đặc biệt, bệnh có khả năng lây nhiễm sang người và đang bùng phát mạnh nhất trong 10 năm trở lại đây ở một số tỉnh phía Bắc.

Theo Cục Thú y - Bộ Nông nghiệp và PTNT, từ đầu năm đến nay ở một số tỉnh phía Bắc như Lai Châu và Điện Biên đã ghi nhận 17 người mắc bệnh nhiệt thán. Ngoài ra, còn có hơn 230 trường hợp phơi nhiễm. Đây là những người trực tiếp giết mổ hoặc ăn thịt gia súc mắc bệnh. Còn với gia súc, chỉ trong vòng 1 tháng đã ghi nhận 6 ổ dịch bệnh ở các tỉnh trên với tổng số trâu bò mắc bệnh và tiêu hủy gần 20 con. Dưới đây, Bản tin Khuyến nông Việt Nam xin giới thiệu tới bạn đọc thông tin về bệnh nhiệt thán và cách phòng, trị bệnh trên gia súc.

1. Nguyên nhân

Bệnh do loài trực khuẩn có tên *Bacillus Anthracis* gây ra. Vi khuẩn có sức đề kháng kém ở 55°C, chịu được 55 phút; 60°C được 15 phút; 100°C chết ngay. Ánh sáng mặt trời diệt vi khuẩn sau 10 giờ, trong bóng tối vi khuẩn sống được 2 - 3 tuần. Trong xác chết vi khuẩn tồn tại 2 - 3 ngày. Các chất sát trùng diệt vi khuẩn nhanh chóng. Nha bào của vi khuẩn có sức đề kháng mạnh. Vi khuẩn sau khi sinh nha bào tồn tại được 20 - 30 năm trong đất; trong phân gia súc bệnh, nha bào tồn tại 15 tháng. Các chất sát trùng phải pha đặc và tác động thời gian lâu mới diệt được nha bào.

Bệnh gây chết trên nhiều gia súc, lây nhiễm và gây chết cho người dân do tự ý mổ và ăn thịt gia súc mắc bệnh. Bệnh có thể xảy ra quanh năm, nhưng tập trung vào các tháng nóng ẩm, mưa nhiều.

Vi khuẩn hoặc nha bào có thể xâm nhập vào cơ thể động vật qua đường tiêu hóa - đây là đường truyền bệnh chủ yếu (vi khuẩn hoặc nha bào theo thức ăn, nước uống vào cơ thể mà gây bệnh; sau khi vào ruột, nha bào sẽ nở thành vi khuẩn); qua đường da (vi khuẩn hoặc nha bào có thể xâm nhập

qua vết xây sát ở da; bệnh lây kiểu này rất phổ biến ở những người mổ thịt trâu, bò, ngựa mắc bệnh nhiệt thán); qua đường hô hấp (gia súc có thể hít phải nha bào, vi khuẩn có trong bụi rậm phát tán trong không khí). Bệnh lây truyền từ vùng có dịch sang vùng khác chủ yếu do người đưa gia súc mắc bệnh hoặc phát tán các sản phẩm gia súc có mầm bệnh. Bệnh hay xảy ra ở các tỉnh miền núi phía Bắc, nơi đã có bệnh nhiệt thán phát sinh từ nhiều năm trước, do nha bào vẫn tồn tại trong đất.

2. Triệu chứng

Bệnh xảy ra mọi lứa tuổi của gia súc, thời gian ủ bệnh khoảng 1 - 2 tuần, với triệu chứng biểu hiện qua các thể sau:

- Thể quá cấp tính: xảy ra ở thời gian đầu. Bệnh xảy ra nhanh, gia súc đột ngột run rẩy, hai bên má hơi sưng, khó thở, bỏ ăn và đổ mồ hôi, niêm mạc đỏ ứng hoặc tím bầm. Gia súc nhiễm bệnh sốt cao 40,5 - 42,5°C, nghiêng rặng, lè lưỡi, mắt đỏ, co giật, mê man, quỵ xuống. Ở âm hộ hay hậu môn có thể chảy máu, chết nhanh.

- Thể cấp tính: Diễn biến bệnh khoảng 24 - 48 giờ với triệu chứng sốt cao 40 - 42°C. Gia súc mệt mỏi, thở khó và nhanh, niêm mạc đỏ thẫm, tiêu chảy hoặc kiết, phân đen có lẫn máu, nước tiểu có máu. Xung huyết và xuất huyết niêm mạc bên ngoài, mồm mũi có bọt hồng lẫn máu, hầu, ngực bị sưng. Ở bò sữa có sự giảm sữa đột ngột. Trâu bò mang thai có thể bị sảy thai, chết và máu chảy ra từ các lỗ tự nhiên. Tỷ lệ chết khoảng 80%.

- Thể bán cấp tính: Bệnh tiến triển chậm hơn, gia súc sốt, ăn ít, những chỗ da mỏng sưng lên,



Một bệnh nhân mắc bệnh nhiệt thán tại tỉnh Điện Biên

niêm mạc mắt mũi, hậu môn đỏ, chảy máu mũi và mắt là triệu chứng duy nhất trước khi chết khoảng 2 - 3 ngày.

- Thể ngoài da: Xuất huyết ở cổ. Ngực sưng và phù cục bộ, ban đầu đau, ung thối, sau thành mụn loét đỏ chảy nước màu vàng đỏ.

3. Bệnh tích

Trâu, bò chết do bệnh nhiệt thán bụng trương to rất nhanh, xác chóng thối. Tất cả các lỗ tự nhiên chảy máu tươi, máu đen đặc và khó đông. Các hạch lympho đều tụ máu, màu tím sẫm, sưng to, nhất là hạch hầu, hạch trước vai và hạch đùi. Tổ chức liên kết dưới da tụ máu, thịt tím tái, có thấm máu và tương dịch. Phổi tụ máu nặng, có màu đen. Khí quản có máu lẫn bọt. Lá lách sưng to gấp 2 - 4 lần, tím sẫm, tổ chức lách nát nhũn như bùn.

4. Cách phòng và trị bệnh

Hiện nay ở Việt Nam, gia súc mắc bệnh nhiệt thán ở thể nặng hầu như không có cách chữa trị cho con vật khỏi bệnh nên cần phải chú ý trong khâu phòng bệnh để tránh ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình cũng như sức khỏe của mọi người.

Khi nghi ngờ hoặc phát hiện gia súc bị bệnh nhiệt thán cần phải thông báo ngay tới cơ quan thú y để công bố dịch bệnh, kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ, cách ly những con gia súc bị bệnh ra khỏi đàn, khi gia súc bị bệnh tuyệt đối không được mổ thịt và vận chuyển con vật qua nơi khác để tiêu thụ.

- Để phòng bệnh hiệu quả bà con phải tiêu độc khử trùng chuồng trại bằng 1 trong các loại thuốc sát trùng đặc trị như: Bio-kon, Bioxide.

- Những chuồng gia súc của gia đình nào bị nhiễm bệnh cần phải đốt hết rơm, phân gia súc và tiêu độc chuồng trại thật kỹ, nạo



Gia súc được tiêm vắc - xin phòng bệnh nhiệt thán

sạch lớp đất trên cùng đem chôn tiêu độc kỹ. Xác gia súc chết phải đem thiêu ở hố chôn và tro phải chôn sâu. Tuyệt đối không được mổ khám xác gia súc bị bệnh để tránh tình trạng bệnh lây lan.

- Bệnh nhiệt thán có thể lây lan sang con người nên những người không có trách nhiệm không được tiếp xúc với chuồng nuôi bị nhiễm bệnh, không được ăn thịt súc vật bị bệnh... nếu người đã tiếp xúc với gia súc bị bệnh phải sát trùng thật kỹ để tránh mang mầm bệnh ra bên ngoài.

- Có thể dùng vắc - xin để phòng bệnh cho gia súc, tốt nhất ở những vùng dịch hoặc những vùng đang có nguy cơ bị nhiễm dịch bệnh:

+ Dùng vắc - xin nha bào nhiệt thán Pasteur để tiêm cho gia súc, sau thời gian 15 ngày vắc - xin này sẽ giúp cho gia súc có khả năng miễn dịch và thời gian hiệu lực kéo dài hơn 1 năm.

+ Dùng vắc - xin nhược độc nha bào nhiệt thán để tiêm cho gia súc ở những vùng có dịch bệnh thường xuyên xảy ra.

- Một số điều cần chú ý khi tiêm vắc - xin cho gia súc:

+ Tiêm vắc - xin cũng có nhiều trường hợp khiến cho gia súc bị dị ứng, nếu như gia súc bị dị ứng nặng thì bà con nên can thiệp bằng cách tiêm thêm kháng huyết thanh hoặc thuốc kháng sinh.

+ Khi bà con sử dụng vắc - xin nên tránh tình trạng thuốc bị rơi vãi, nếu thuốc sử dụng không hết không nên giữ lại mà phải đem đi tiêu hủy.

+ Vắc - xin chỉ tiêm khi những con gia súc trong chuồng nuôi khỏe mạnh, đối với những con gia súc đang bị sốt hay có dấu hiệu mắc bệnh thì bà con không được tiêm vắc - xin cho chúng.

+ Điều trị gia súc mắc bệnh bằng huyết thanh và kháng sinh, việc điều trị chỉ đạt hiệu quả tốt khi mới phát hiện bệnh.

- Đối với những con gia súc mắc bệnh, tốt nhất bà con phải cách ly chúng ra khỏi đàn càng sớm càng tốt.

- Tiến hành tiêu độc và tiêu hủy những con gia súc bị bệnh nặng.

- Vệ sinh phòng bệnh chặt chẽ theo hướng dẫn của cơ quan thú y để tránh mầm bệnh lây lan. □

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

VẢI THIÊU LỤC NGẠN “ĐƯỢC MÙA, ĐƯỢC GIÁ”

Năm 2023, tổng diện tích sản xuất vải của huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang là 17.000 ha, trong đó gần 13.500 ha áp dụng tiêu chuẩn VietGAP và GlobalGAP; dự kiến sản lượng toàn huyện đạt khoảng 98.000 tấn.

Mùa thu hoạch vải thiêu năm 2023 bắt đầu từ cuối tháng 5 đến cuối tháng 7. Ông Nguyễn Thế Thi, Phó Chủ tịch huyện Lục Ngạn cho biết ngay từ đầu vụ đã có rất nhiều doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước đến để tìm hiểu, khảo sát và ký kết các hợp đồng thu mua. Năm nay là một trong những năm có sản lượng xuất khẩu rất lớn.

Giá bán tại vườn đang có sự chênh lệch rất rõ giữa loại vải có chứng nhận GAP và vải không có chứng nhận GAP. Hàng chuẩn to đẹp, đạt GlobalGAP được doanh nghiệp thu mua với giá 35.000 đồng/kg để xuất khẩu sang châu Âu và Nhật Bản. Vải đạt tiêu chuẩn VietGAP được thu mua để xuất khẩu sang Trung Quốc, có giá 20.000 - 25.000 đồng/kg. Nếu tính mức giá bình quân khoảng 20.000 đồng/kg, lợi nhuận của nông dân trồng vải đạt khoảng trên dưới 200 triệu đồng/ha.

Vneconomy.vn

XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU GÀ TIỀN YÊN THẢO ĐƯỢC

Gà Tiên Yên là sản vật nức tiếng của tỉnh Quảng Ninh đã được Trung tâm Sách kỷ lục Việt Nam công bố nằm trong top 50 món ăn đặc sản nổi tiếng Việt Nam. Với mục tiêu làm mới và nâng cao chất lượng sản phẩm, địa phương đã xây dựng thương hiệu gà Tiên Yên thảo dược.

Được biết, gà Tiên Yên từ 2 tháng tuổi trở lên sẽ được chăn bằng thức ăn được phối trộn từ cám gạo, cám ngô, thân chuối với các loại dược liệu được sấy khô, nghiền bột như hồi, quế, đinh hương, cam thảo rừng... Đây là các loại thảo dược chính cung cấp cho gà và được bà con địa phương nghiền cứu cho ra tỉ lệ phù hợp để tăng hương vị thịt gà Tiên Yên.

Hiện gà Tiên Yên là một trong những sản phẩm OCOP chủ lực của tỉnh Quảng Ninh, được dày công xây dựng thương hiệu thông qua dán tem điện tử và đeo nhãn truy xuất nguồn gốc. Gà Tiên Yên có giá từ 120.000 - 150.000 đồng/kg và thường “cháy hàng” vào các dịp Lễ, Tết. Với sản phẩm mới là gà Tiên Yên thảo dược, giá bán gà sẽ tăng lên 15 - 20%, giúp tăng thu nhập cho bà con nông dân.

Nongnghiep.vn

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

LÔ VẢI KHÔNG HẠT ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM RA MẮT TẠI THỊ TRƯỜNG ANH

Vừa qua, lô vải không hạt đầu tiên của Việt Nam đã ra mắt tại thị trường Anh, trở thành loại quả đặc sản Việt Nam thứ 4, sau bưởi đỏ Tân Lạc, bưởi Diễn Yên Thủy và cam Cao Phong (Hòa Bình), xuất khẩu chính ngạch sang thị trường khó tính này trong năm nay.

Lô vải không hạt nói trên do Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao Hồ Gươm - Sông Âm trồng tại huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa và được Công ty TT Meridian nhập khẩu vào Anh. Đây là năm đầu tiên vải được thu hoạch với sản lượng ước đạt hơn 20 tấn. Ông Thái Trần, Giám đốc điều hành TT Meridian cho biết mặc dù giá bán lẻ vải không hạt vào khoảng 16 - 18 bảng Anh/kg (480.000-540.000 VND/kg), cao hơn vải thường từ 3 - 4 bảng Anh nhưng công ty vẫn quyết định thử nghiệm nhập loại trái cây đặc sản này để đánh giá nhu cầu thị trường. Kết quả kiểm định chất lượng cho thấy sản phẩm có vị ngọt đặc trưng của vải thiêu, cùi mọng, giòn và đặc biệt là không có hạt, phù hợp với người tiêu dùng Anh và châu Âu.

Vải không hạt Ngọc Lặc được sản xuất theo quy trình VietGAP, GlobalGAP, đạt chứng chỉ hữu cơ, đủ tiêu chuẩn xuất khẩu đi Nhật Bản, Canada, châu Âu.

Bộ Công thương

KIM NGẠCH XUẤT KHẨU RAU QUẢ BẬT TĂNG, HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU 5 TỶ USD

Theo Hiệp hội Rau quả, nếu ngành rau quả giữ vững đà xuất khẩu cho đến cuối năm thì kim ngạch xuất khẩu cả năm 2023 có thể đạt 5 tỷ USD.

Dự báo triển vọng xuất khẩu nửa cuối năm sẽ tươi sáng hơn khi nông sản Việt đang được nhiều quốc gia ưa chuộng. Theo Cục Trồng trọt, trong quý 3 - 4/2023, dự kiến có gần 7,6 triệu tấn trái cây các loại cần tiêu thụ như: xoài, chuối, thanh long, dưa, cam, vải, nhãn, sầu riêng, mít, bơ... Vì vậy, Cục Trồng trọt khuyến cáo người dân cần tập trung vào loại cây theo đúng định hướng của chính quyền địa phương, giúp tập trung vùng trồng, sản xuất có mã số, nâng cao chất lượng, nâng cao tỷ lệ chế biến và đáp ứng được nhu cầu về đa dạng hóa sản phẩm.

Để đáp ứng yêu cầu xuất khẩu, việc cấp mã số vùng trồng rau quả cũng được chú trọng tại các địa phương. Cả nước có gần 6.500 vùng trồng tại 53/63 tỉnh, thành phố và 1.600 cơ sở đóng gói tại 33 tỉnh, thành phố được cấp mã số xuất khẩu. Đồng thời, có 25 sản phẩm được cấp mã số xuất khẩu như thanh long, nhãn, vải, xoài, chôm chôm, vú sữa, chanh, bưởi, măng cụt, dưa hấu, mít, khoai lang, sầu riêng... tập trung ở các thị trường Trung Quốc, Mỹ, Australia, New Zealand, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU...

Vietnam+